

KINO W PIĘCIU SMAKACH

Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 2 "Điện ảnh ngũ vị"

2 Festiwal Filmów Wietnamskich 02.-05. 10. Warszawa 05.-30. 10. Polska



arteria



www.piecsmakow.pl



Szanowni Państwo,

Serdecznie zapraszam do udziału w 2. Festiwalu Filmów Wietnamskich *Kino w pięciu smakach* organizowanym przez Fundację Przestrzeń Wymiany Działań Arteria.

Festiwal przybliży nam kulturę Wietnamu, którego wielu obywateli mieszka wśród nas w Warszawie. Projekcjom filmów towarzyszyć będą spotkania z twórcami, prelekcje, happeningi. To wszystko pozwoli w pełni zasmakować tej kultury. Jednak prawdziwe otwarcie na Wietnam będzie możliwe wtedy, gdy i my damy się poznać. Podczas festiwalu, dzięki specjalnym seansom, przybliżymy naszym sąsiadom – Wietnamczykom m.in. klasykę polskiej kinematografii.

W tym roku obchodzimy Europejski Rok Dialogu Międzykulturowego, a Warszawa staje się domem dla przedstawicieli wielu kultur ze wszystkich kontynentów. Inność jest fascynująca, ale przez wielu uważana za zagrożenie. Problemy ze zrozumieniem się nawzajem i brak akceptacji odmienności kulturowej wynikają często z braku wiedzy. Musimy pamiętać, że mieszkańcy obcego pochodzenia wzbogacają naszą kulturę, a przede wszystkim nas samych. Dlatego poznajmy się lepiej, abyśmy zobaczyli nie tylko różnice, ale przede wszystkim to, co nas łączy, gdyż dopiero pełna akceptacja wielokulturowości pozwoli zbudować bezpieczny świat dla przyszłych pokoleń.

Życzę wszystkim uczestnikom 2. Festiwalu Filmów Wietnamskich niezapomnianych wrażeń artystycznych, fascynacji wszystkimi smakami Dalekiego Wschodu, a przede wszystkim uznania tych „obcych” za swoich.

Prezydent Miasta Stołecznego Warszawy
Pani Hanna Gronkiewicz - Waltz

Kính thưa quý vị!

Tôi hân hạnh mời quý vị tham dự Liên hoan phim Việt Nam lần thứ hai mang tên „Điện ảnh ngũ vị” do Quỹ nghệ thuật Không gian trao đổi hoạt động Arteria tổ chức.

Liên hoan phim giới thiệu cho chúng ta nền văn hóa Việt Nam, đất nước có nhiều công dân đang sống giữa chúng ta tại Vác-xa-va. Đi kèm các buổi chiếu phim là các cuộc gặp gỡ với các tác giả, các bài giảng, các buổi vui chơi đầy tính sáng tạo kiểu happening. Tất cả tạo điều kiện để chúng ta thường thức nền văn hóa này một cách đầy đủ trọn vẹn. Tuy vậy việc thâm nhập văn hóa Việt Nam thật sự diễn ra nếu như chúng ta cởi mở thật sự để người khác tìm hiểu. Trong Liên hoan phim, nhờ có các buổi chiếu đặc biệt những người hàng xóm Việt Nam của chúng ta có cơ hội xem những bộ phim kinh điển của nền điện ảnh Ba Lan.

Năm nay là Năm Âu châu về Đối thoại giữa các nền văn hóa và Vác-xa-va đã và đang trở thành ngôi nhà của nhiều người đại diện cho các nền văn hóa từ khắp các châu lục. Sự mới lạ, cái khác thật sự rất hấp dẫn, nhưng nhiều người lại cho rằng đó là điều đáng lo ngại. Những khó khăn trong thông hiểu lẫn nhau và thiếu chấp nhận cho sự khác biệt văn hóa thường do không hiểu biết gây ra. Chúng ta phải nhớ rằng những người dân có gốc nước ngoài làm giàu thêm, làm phong phú thêm nền văn hóa của chúng ta và trước hết làm giàu cho bản thân mỗi chúng ta. Vì thế chúng ta hãy tìm hiểu nhau tốt hơn để không chỉ nhìn thấy sự khác biệt mà trước hết để thấy những gì kết nối chúng ta. Bởi chỉ có thừa nhận hoàn toàn tính đa văn hóa mới cho phép chúng ta xây dựng một thế giới an bình cho các thế hệ mai sau.

Tôi xin kính chúc tất cả mọi người tham dự Liên hoan phim Việt Nam lần thứ hai những ấn tượng nghệ thuật không thể nào quên, những đam mê tất cả các hương vị Viễn Đông và trước hết chúc mọi người thừa nhận những người „ngoài” thành người mình.

Hanna Gronkiewicz - Waltz
Chủ tịch Thành Phố Thủ đô Vác-xava

Szanowni Państwo,			
Mamy wielką przyjemność przywitać Państwa na festiwalu <i>Kino w pięciu smakach</i> , którego idea wypływa z niezwyklego zjawiska – największą mniejszością narodową w Warszawie są mieszkańcy kraju oddalonego o kilka tysięcy kilometrów, sześć stref czasowych od Polski, całkowicie innej kultury i obyczajów. Przybysze z tak odległych stron przywożą niezwykle inspirujący, poszerzający horyzonty świat pełen egzotyki. Szczerze zachęcamy by z tego potencjału skorzystać!			
Mamy nadzieję, że program festiwalu zainteresuje również Wietnamskich widzów. Tylko nasz festiwal daje możliwość obejrzenia w Polsce tak znakomitych filmów jak <i>Życie w strachu</i> Bui Thac Chuyen, czy <i>Sowa i wróbel</i> Stephane Gaugera. Zapraszamy też na niebiletowane pokazy ważnych dla polskiej kinematografii filmów z wietnamskimi napisami. Jesteśmy bardzo ciekawi jak wietnamska publiczność odczyta takie filmy jak <i>Mis</i> Stanisława Bareji czy <i>Rezerwat</i> Łukasza Palkowskiego.			
Na świecie organizowany jest jeszcze tylko jeden festiwal kina wietnamskiego (poza samym Wietnamem oczywiście) – w Los Angeles, gdzie żyje największa liczba wietnamskich emigrantów. Festiwal w Stanach Zjednoczonych jest świętem kina, wymiany międzykulturowej, przestrzenią dla ważnych dyskusji i spotkań. Cieszymy się, że to Warszawa i Polska realizuje podobne zadanie w Europie.			
Nie chcemy powielać stereotypów i pokazywać wietnamskiego folkloru. Poszukujemy odkrywczych, inspirujących zjawisk w sztuce i kulturze wietnamskiej i nimi chcemy się z Państwem podzielić. Serdecznie zapraszamy na projekcje filmowe i wydarzenia towarzyszące w ramach 2 Festiwalu Filmów Wietnamskich <i>Kino w pięciu smakach</i> .			
Jakub Królikowski Dyrektor Festiwalu, Fundacja Sztuki Arteria	Quoc Thanh Nguyen Koordynator Programowy, Fundacja Sztuki Arteria	Jakub Królikowski Główny Dyrektor, Quỹ Nghệ thuật Arteria	Nguyễn Quốc Thành Người đồng tổ chức và điều hành chương trình. Quỹ Nghệ thuật Arteria

Kính thưa quý vị!	
Chúng tôi rất vinh hạnh được đón chào quý vị tại Liên hoan phim „Điện ảnh ngũ vị” mà ý tưởng xuất phát từ một hiện tượng kỳ lạ- sắc dân thiểu số lớn nhất tại Vác-xa-va lại là người dân của một nước cách xa Ba Lan hàng chục ngàn cây số, cách sáu múi giờ, đất nước của một nền văn hóa và phong tục khác hẳn. Những người đến đây từ những phương trời xa như vậy mang đến một thế giới đầy khác lạ, một thế giới tạo nguồn cảm hứng và mở rộng tầm hiểu biết. Chúng tôi chân tình khuyến khích tận hưởng, sử dụng các tiềm năng đó.	
Chúng tôi hy vọng rằng chương trình liên hoan phim cũng làm khán giả Việt Nam quan tâm. Chỉ có liên hoan phim của chúng tôi mới tạo cơ hội xem được các phim tuyệt vời như „Sống trong sợ hãi” của đạo diễn Bùi Thạc Chuyên hay Cú và chim se sẻ của đạo diễn Stephane Gaugera. Chúng tôi hân hạnh mời xem các buổi chiếu không bán vé các bộ phim quan trọng của nền điện ảnh Ba Lan có phụ đề tiếng Việt. Chúng tôi rất hồi hộp và hiếu kỳ việc khán giả Việt Nam cảm nhận các phim Mis - Gấu bông của đạo diễn Stanislaw Bareja hay Rezerwat - Khu bảo tồn của đạo diễn Łukasz Palkowski như thế nào.	
Trên thế giới chỉ còn một nơi tổ chức liên hoan phim của nền điện ảnh Việt Nam (tất nhiên không kể tại Việt Nam) đó là tại Los Angeles, nơi có nhiều người di dân Việt Nam sinh sống nhất. LHP ở Hoa Kỳ là ngày hội của điện ảnh, là sự trao đổi văn hóa, là không gian cho các cuộc gặp gỡ và tranh luận quan trọng. Chúng tôi rất hạnh phúc khi Vác-xa-va và Ba Lan thực hiện các nhiệm vụ tương tự tại Âu châu.	
Chúng tôi không muốn lặp lại các sáo mòn và chỉ giới thiệu văn hóa dân gian, hay truyền thống Việt Nam. Chúng tôi muốn khám phá mới lạ, tạo nhiều cảm hứng trong nghệ thuật và văn hóa Việt Nam để rồi cùng chia sẻ với các bạn. Chúng tôi chân thành mời xem phim và mời tham dự các sự kiện đi kèm theo trong khuôn khổ LHP Việt Nam „Điện ảnh ngũ vị” lần thứ hai.	
 	

O festiwalu

Festiwal Filmów Wietnamskich *Kino w pięciu smakach* to pierwszy polski festiwal dedykowany mniejszości narodowej z Wietnamu. Przegląd kinematografii wietnamskiej jest pretekstem do poznania kultury, obyczajów i historii tego egzotycznego kraju. Prezentowane na festiwalu filmy mają zachęcić do pogłębionej dyskusji o ważnych dla niego problemach, do rozmowy zarówno z twórcami filmowymi, jak i z emigrantami, tak licznie przybywającymi do Polski. Oprócz wietnamskich filmów w programie znalazły się europejskie produkcje, interpretujące z zachodniej perspektywy tragiczną historię Wietnamu.

Prezentujemy 2. Festiwal Filmów Wietnamskich *Kino w pięciu smakach*:



- **Smak egzotyki.** Takiej mieszanki oszałamiających pejzaży, melodyjnego języka, gęstego powietrza i czarujących portretów nie może zaoferować żadna inna kinematografia. Gdyż nie ma na świecie drugiej Zatoki Halong, ani miasta jezior Hanoi!

- **Smak historii.** Bolesna historia tego kraju, jakże podobna do naszej, szokuje i wstrząsa. Kino ją przybliży i pomoże zrozumieć.

- **Smak dialogu.** Kino silnie pobudza kubki dyskusji. Spotkania z gośćmi między projekcjami pomogą je nasycić wartościowymi rozmowami i wymianą poglądów.

- **Smak odkrycia.** Społeczność wietnamska stanowi najliczniejszą grupę cudzoziemców, żyjącą w Polsce, a jej kultura i obyczaje są cięgle nieznane. Mnóstwo nowych smaków do odkrycia.

- **Smak premiery.** Premiera to wyjątkowy rarytas! Nie ma w kinie nic smaczniejszego niż film, którego nikt wcześniej w Polsce nie widział i pewnie długo nie zobaczy.

Program, obejmujący kilkanaście filmów fabularnych i dokumentalnych, został podzielony na pięć sekcji czyli pięć tytułowych „smaków”. Filmy każdego cyklu łączy podobna atmosfera i charakter. Wśród nich znajdzie się wielokrotnie nagradzany obraz *Sowa i wróbel (Cu va chim se se)* w reżyserii Stephane Gaugera, gościa honorowego festiwalu. Na otwarciu festiwalu zostanie wyświetlony film *Opowieść Pao (Chuyen cua Pao)*, reż. Quang Hai Ngo, który zostanie zapowiedziany przez jego producenta Dang Tat Binh. Pokazane zostaną także dwa poruszające dokumenty: *Sajgon, ach Sajgon*, reż. Doan Hoang i *Bolinao 52* w reżyserii Duc Nguyen o tragedii boat people. Na nocnych pokazach w cyklu "kwaśnym" w Kinotece zostaną wyświetlone filmy akcji z porywającymi scenami walk wu-shu między innymi obraz Charliego Nguyen pt. *Buntownik (The Rebel)*. W programie pojawiają się też pierwsze autorskie, niezależne filmy krótkometrażowe ze studia TPD w Hanoi.

Pośród niewietnamskich produkcji ważnym filmem jest *Daleko od Wietnamu*, dzieło zbiorowe twórców francuskiej nowej fali. To antywojenny głos wybitnych reżyserów, m.in. Claude’a Leloucha, Alaina Resnais, Agnes Vardy, Jeana-Luca Godarda.

Widzowie festiwalu będą mogli obejrzeć najlepsze filmy 1. edycji: *Życie w strachu (Song trong so hai)*, reż. Bui Thac Chuyen, *Jesien-na podróż (Vuot song)*, reż. Ham Tran, czy *Me Thao*, reż. Viet Linh.

Pokazom filmowym towarzyszyć będzie bogaty program paneli dyskusyjnych, wykładów i spotkań. Wezmą w nich udział działacze społeczni, obrońcy praw człowieka, naukowcy. Będziemy rozmawiać o motywach emigracji Wietnamczyków do Polski, o wietnamskim budyzmie, o historii tego kraju w wielu aspektach podobnej do historii Polski. Wykład o sztuce współczesnej Wietnamu przygotowuje Muzeum Azji i Pacyfiku. Pojawią się także filmy, poświęcone Stadionowi X-lecia (wśród nich: *Stadion*, reż. Andrzej Sapija, *Usłyszcie mój krzyk*, reż. Maciej Drygas). Po projekcji odbędzie się dyskusja dotycząca roli tego miejsca w naszej historii i kulturze. W spotkaniu będą uczestniczyć reżyserowie wyżej wymienionych filmów.

Dodatkowo specjalnie dla wietnamskich widzów przygotowane zostały pokazy polskich filmów przetłumaczonych na język wietnamski. Pomysł na ten przegląd zgłosili sami Wietnamczycy. Wśród wyświetlanych filmów znajdzie się kultowa komedia: *Miś*, reż. Stanisław Bareja, a także *Człowiek z żelaza*, reż. Andrzej Wajda i *Trzy kolory. Białe*, reż. Krzysztof Kieślowski oraz współczesna produkcja *Rezerwat*, reż. Łukasz Palkowski. Na wszystkie filmy tej sekcji wstęp wolny!

Podczas festiwalu wietnamski nastrój nie będzie miał jasno wytyczonych granic. Po projekcjach filmów zapraszamy na degustację jaśminowej herbaty w zapachu sandałowych kadzideł. W kinie Muranów otwarta zostanie także wystawa fotografii Jamesa Maxtone-Grahama, który poświęcił się badaniom subkultur młodzieżowych w Wietnamie. James Maxtone-Graham będzie również gościem festiwalu.

Festiwal Filmów Wietnamskich to kolejne wydarzenie dedykowane społeczności wietnamskiej, organizowane przez Przestrzeń Wymiany Działań Arteria. Arteria była organizatorem głośnych akcji *Warszawiacy* i *Wiet Nam Gra* (jesień 2005). Projekt *Podróż do Azji* (maj 2006) realizowany na Stadionie Dziesięciolecia otrzymał prestiżową nagrodę *Wdechy 2006*, przyznaną przez dziennikarzy i czytelników dodatku Gazety Wyborczej *Co Jest Grane* za najciekawsze wydarzenie artystyczne roku.



Kino Muranów	czwartek 2.X	18:30 – Schyłek lata, 112’ 20:30 – List z Polski, 18’ <u>Opowieść Pao, 100’</u> – uroczyste otwarcie festiwalu i wernisaż wystawy Jamesa Maxtone-Grahama
piątek 3.X	piątek 3.X	18:00 – Sajgon, ach Sajgon, 58’ Bolinao 52, 56’ ok. 20:00 – Droga do Polski – panel dyskusyjny 21:15 – Daleko od Wietnamu, 115’
sobota 4.X	sobota 4.X	11:00 – W mrowisku, 57’ – poranek dla dzieci 16:00 – Mamusiu!, 5’ <u>Ludzie z ryżu, 125’</u> 18:30 – Płacz do wynajęcia, 21’ Dong co - na skraju płci, 52’ Rocznica, 28’ ok. 20:15 – religia Wietnamu – panel dyskusyjny 21:15 – krótkometrażowe filmy ze studia TPD w Hanoi, 93’ – wykład o współczesnej sztuce Wietnamu - MAiP
niedziela	niedziela	15:30 – Stadion, czyli żywot Józefa, 18’ Stadion, 60’ Usłyszcie mój krzyk, 46’ ok. 17:30 – panel dyskusyjny o roli Stadionu X-lecia 19:00 - Sowa i Wróbel, 97’ 21:15 - Mamusiu!, 5’ <u>Ludzie z ryżu, 125’</u>

Rạp Muranow	thứ năm 2.X	18:30 – Mùa hè chiều thẳng đứng, 112’ 20:30 – Thư Ba lan, 18’ <u>Chuyện của Pao, 100’</u> – lễ khai mạc trọng thể LHP và khai mạc triển lãm ảnh của James Maxtone-Graham
thứ sáu 3.X	thứ sáu 3.X	18:00 – Ôi, Sài gòn, 58’ Bolinao 52, 56’ 20:00 – Đường đến Ba lan – buổi thảo luận 21:15 – Xa Việt Nam, 115’
thứ bảy 4.X	thứ bảy 4.X	11:00 – Vào hang kiến, 47’ – phim hoạt hình cho thiếu nhi 16:00 – Mẹ ơi!, 5’ <u>Người của luá, 125’</u> 18:30 – Khóc mướn, 21’ Lên đồng, 52’ Ngày giỗ, 28’ 20:15 – tín ngưỡng và tôn giáo Việt nam – buổi thảo luận 21:15 – phim truyện ngắn từ Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh Việt Nam (TPD) tại Hà nội, 93’ – bài giới thiệu về nghệ thuật đương đại của Việt Nam
chủ nhật 5.X	chủ nhật 5.X	15:30 – Sân vận động, tức là cuộc đời của Jozef, 18’ Sân vận động, 60’ Hãy nghe tiếng thét của tôi, 46’ 17:30 – buổi thảo luận về vai trò của Sân vận động Mười Năm 19:00 – Cú và chim se sẻ, 97’ 21:15 – Mẹ ơi!, 5’ <u>Người của luá, 125’</u>

<

Poznań, Muza

5.X – nd Opowieść Pao, 100’
6.X – pn Jesienna podróż, 135’
7.X – wt. Schyłek lata, 112’
8.X – śr. Dong co - na skraju płci, 52’,
Płacz do wynajęcia, 21’, Rocznicza, 28’
9.X – czw. Me Thao, 88’
10.X – pt Sowa i wróbel, 97’
11.X – sb Życie w strachu, 104’

Łódź, Kino Charlie

8.X – śr. Opowieść Pao, 100’
9.X – czw. Jesienna podróż, 135’
10.X – pt Schyłek lata, 112’
11.X – sb Me Thao, 88’
12.X – nd Sowa i wróbel, 97’
13.X – pn Życie w strachu, 104’

Katowice, Kino Światowid

13.X – pn Sowa i wróbel, 97’
14.X – wt. Jesienna podróż, 135’
14.X – wt. Schyłek lata, 112’
15.X – śr. Me Thao, 88’
15.X – śr. Opowieść Pao, 100’
16.X – czw. Życie w strachu, 104’
16.X – czw. Dong co - na skraju płci, 52’,
Płacz do wynajęcia, 21’, Rocznicza, 28’

Gdańsk, Klub Żak

17.X – pt Opowieść Pao, 100’
17.X – pt Jesienna podróż, 135’
18.X – sb Schyłek lata, 112’
18.X – sd Me Thao, 88’
19.X – nd Sowa i wróbel, 97’
19.X – nd Życie w strachu, 104’

Kraków, Kino pod Baranami

21.X – wt. Opowieść Pao, 100’
22.X – śr. Sowa i wróbel, 97’
23.X – czw. Schyłek lata, 112’
24.X – pt Me Thao, 88’
25.X – sb Jesienna podróż, 135’
26.X – nd Życie w strachu, 104’

Wrocław, Kino Warszawa

25.X – sb Sowa i wróbel, 97’
26.X – nd Jesienna podróż, 135’
27.X – pn Schyłek lata, 112’
28.X – wt. Me Thao, 88’
29.X – śr. Opowieść Pao, 100’
30.X – czw. Życie w strachu, 104’

Orientuj się!

Konkurs fotografii, poświęconej społeczności wietnamskiej w Polsce, zwraca uwagę na obecność w naszym kraju tej najliczniejszej mniejszości narodowej. Obecność właściwie „nieobecną”. Blisko pięćdziesięcioletnia grupa emigrantów z dalekiej Azji wydaje się niewidoczna. Chyba, że przyjdzie nam robić zakupy na Stadionie X-lecia, czy innych bazarach rozsiadanych po całej Polsce, albo zjeść coś w orientalnym barze.



Wietnamczycy nie dali się nam jeszcze poznać. Czy to przez zwykłą obojętność, z jaką się mijamy, czy przez ich godne podziwu skupienie na pracy, budowanie życia od nowa, nie pozostawiające czasu na kulturową asymilację. Z chęci przełamania tej sytuacji zrodził się pomysł zorganizowania konkursu i wystawy ***Orientuj się***, która towarzyszy 2. Festiwalowi Filmów Wietnamskich ***Kino w pięciu smakach***. Skojarzenie to nieprzypadkowe, nie tylko ze względu na tematykę. Fotogra-



Konkurs fotograficzny

fia to starsza siostra kina i media te do dziś pozostają w bliskich relacjach, uzupełniając się wzajemnie i inspirując. Nadesłane na konkurs fotografie, pokazywane w foyer warszawskiej Kinoteki, zachęcają, by spojrzeć na nie przymrużonym okiem kinomana.

Cykl „Paulinka” autorstwa Mileny Banaszewskiej, z którego pochodzi fotografia uhonorowana w konkursie pierwszą nagrodą, przypomina szlachetne kino autorskie. Tu nie potrzeba zbyt wielu słów, nie ma wartkiej akcji, a reżyser długo przygląda się swoim postaciom w zwyczajnych



Realistyczne, męskie kino proponuje z kolei Attila Husejnow na jednej z fotografii, zrobionych Wietnamczykom na Stadionie X-lecia (III nagroda). Życie, jakie jest, każdy widzi, ale warto pielęgnować w nim przyjaźń, być dumnym z własnej pracy - zdają się mówić jego bohaterowie.

Wyróżnione fotografie Szymona Drabczyka to film eksperymentalny. Zamiast ukrywać niedoskonałości medium, z którego się korzysta, można je z nonszalancją podkreślić. Intryguje skrajny, choć niewymuszony naturalizm.

Zdjęcie Kuby Nguyen Duc „Boże Ciało” wbrew tytułowi mogłoby być filmem grozy, ale takim, który bardziej przyciąga, niż straszy. Autorowi udało się

sytuacjach. W takim kontekście każdy najmniejszy ruch, każdy grymas zyskuje ważność. Autorka pokazuje w ten sposób urodę codzienności.

Fotografia Rafała Pudło pt. „Firma” (II nagroda) to już inny film. Wietnamski Łowca Androidów złapał w nim swoje ofiary i wydaje się być przytłoczony ich ilością, doskonałością sztucznych kształtów. W klimacie tych zdjęć znaleźć można ślad chłodnej nostalgii filmu Ridley’a Scotta *Blade Runner*.



Próba skojarzenia tych fotografii z gatunkami filmowymi to tylko jeden z wariantów odbioru. Wystawę można podziwiać dla niej samej. Można też wrócić do rzeczywistości, która się za nią kryje. Festiwal ***Kino w pięciu smakach*** i konkurs ***Orientuj się*** są próbą pokazania rzeczywistości Wietnamu, odległego kraju w Azji i jego niewielkiej części, którą przywieźli ze sobą do Polski jego mieszkańcy.

Anna Ciabach - kurator wystawy

Laureaci konkursu Orientuj się!

I miejsce, 2000 zł

- MILENA BANASZEWSKA
za zdjęcie „Paulinka 1” (z cyklu „Paulinka”)

II miejsce, 1000 zł

- RAFAŁ PUDŁO
za zdjęcie „Firma”

III miejsce, 500 zł

- ATTILA HUSEJNOW
za zdjęcie „03 orientujsie”

oraz wyróżnienia dla:

- SZYMONA DRABCZYKA
za zdjęcie „Wietnamki w Warszawie 2”
- KUBY NGUYEN DUC
za zdjęcie „Boże Ciało”
- MARII WIKTORII POŁOŃSKIEJ
za zdjęcie „Najważniejsza jest rodzina”

uchwycić ów ekscytujący moment w kinie, kiedy czujemy, że zaraz COŚ się wydarzy. Ciemna strona Jarmarku Europa?

Ostatnia z wyróżnionych fotografii autorstwa Wiktorii Połońskiej charakteryzuje się cieplejszą atmosferą. Zdjęcie „Najważniejsza jest rodzina” nie jest wcale lukrowaną komedią romantyczną, ale dobrym kinem obyczajowym. Nie ma wątpliwości, że jego bohaterowie to najbardziej zwyczajna wietnamsko-polska para pod słońcem. Może to nasz happy end?

pociąg do sztuki

Prace oceniało jury w składzie: Kinga Kenig, Krzysztof Miller, Thanh Quoc Nguyen, Anna Okrasko, Marcin Wrona.

Otwarcie wystawy prac nagrodzonych w konkursie – 30 września, godz. 20:00, Kinoteka.

Od 6 do 31 października zdjęcia konkursowe będą prezentowane na stacji Metra Centrum w Galerii ***pociąg do sztuki*** w ramach programu promocji kultury w przestrzeni miejskiej.

Panele dyskusyjne i wykłady

Projekcjom filmów festiwalowych towarzyszyć będą panele dyskusyjne, a także wykłady dotyczące przedstawionych poniżej tematów:

Droga do Polski

Panel będzie poświęcony sposobom emigracji Wietnamczyków do Polski, trudom związanym z dotarciem do kraju, a także legalizacji pobytu. Jednym z tematów dyskusji będzie sytuacja i warunki życia Wietnamczyków mieszkających w Polsce.

Paneliści:
Mirosław Bieniecki – socjolog, ekspert i badacz Instytutu Spraw Publicznych.
Ksiądz Edward Osiecki - misjonarz ze Zgromadzenia Ojców Werbistów. W latach 1985 – 1995 służył w misji w Papui Nowej Gwinei. Po powrocie do Polski został duszpasterzem środowisk uchodźców w Polsce. Jest współtwórcą Ośrodka Migranta w Warszawie.
Quoc Thanh Nguyen – od roku mieszkający w Wietnamie, po 19-letnim pobycie w Polsce. Dziennikarz, fotograf, koordynator programowy festiwalu.
Monika Stelmach – dziennikarka, publikuje w tygodniku Polityka i dzienniku Polska Times, autorka wielu artykułów o emigrantach.

Stadion X-lecia

Zostanie podjęty temat historii Stadionu i jego wartości dla Warszawy, a także jego roli dla społeczności wietnamskiej oraz przyszłości tego miejsca.

Goście:
Maciej Drygas – reżyser filmów dokumentalnych i słuchowisk radiowych, scenarzysta. Film *Usłyszcie mój krzyk* z 1991 r. to jego debiut reżyserski. Laureat wielu międzynarodowych festiwali. Filmy i słuchowiska radiowe Macieja Drygasa emitowane były przez stacje telewizyjne i radiowe w Europie, Stanach Zjednoczonych, Kanadzie, Australii i Japonii. Wykładowca PWSFTvIT w Łodzi i Laboratorium Reportażu Instytutu Dziennikarstwa Uniwersytetu Warszawskiego.
Andrzej Sapija – reżyser, głównie filmów dokumentalnych. Autor kilkudziesięciu filmów dokumentalnych o sztuce i literaturze współczesnej, filmów z dziedziny historii najnowszej, o współczesnych problemach, w tym m.in. stadionu X-lecia. Wykładowca PWSFTvIT w Łodzi i Laboratorium Reportażu Instytutu Dziennikarstwa Uniwersytetu Warszawskiego.
Joanna Warsza – kuratorka, założycielka Fundacji Laury Palmer, autorka

projektów kulturalnych poświęconych Stadionowi X-lecia, m.in.: *Podróży do Azji* i cyklu *Finisaż Stadionu X-lecia*.

Sztuka współczesna Wietnamu

Wykład, dyskusja przygotowana we współpracy z Muzeum Azji i Pacyfiku w Warszawie.
Wykład wygłosi dr **Joanna Wasilewska-Dobkowska**, kustosz Muzeum Azji i Pacyfiku w Warszawie. Zajmuje się kulturą Chin, Wietnamu i innych krajów Azji Południowo-Wschodniej, przygotowała ponad 40 wystaw o tej tematyce, jest autorką wielu artykułów oraz książki *Pióropusze i turbany. Daleki Wschód w sztuce jezuitów polskich XVII-XVIII w.* Interesuje się historią kontaktów i wzajemnych oddziaływań kulturowych pomiędzy Europą i Azją.

Historia Wietnamu

Wykład dotyczyć będzie współczesnej historii Wietnamu, czasu kolonizacji oraz powodów inwazji amerykańskiej na Wietnam. Wykład towarzyszy projekcji filmu *Daleko od Wietnamu*.
Wykład poprowadzi **Robert Krzysztół** – członek Stowarzyszenia Wolnego Słowa i Stowarzyszenia na rzecz Demokracji i Pluralizmu w Wietnamie, pracownik Instytutu Paderewskiego, w przeszłości działacz KOR i ROPCiO. Aktywnie zaangażowany w działalność na rzecz społeczności wietnamskiej w Polsce.

Religia

Panel zostanie poświęcony religii wyznawanej w Wietnamie czyli buddyzmowi wietnamskiemu. Ponadto zostanie podjęty także temat religijności Wietnamczyków, mieszkających w Polsce, w kontekście religijności Polaków.

Paneliści:
Ksiądz Edward Osiecki
Maciej Magura Góralski – znawca kultur dalekowschodnich, badacz, propagator i aktywny praktyk nauk buddyjskich. Tłumacz ponad 15 książek z tej dziedziny, w tym samego Dalajlamy.
Tran Thi Bao i inni przedstawiciele Stowarzyszenia Przyjaciół Buddyzmu Wietnamskiego, które opiekuje się wietnamską świątynią w Warszawie.



Chuyện của Pao

đạo diễn Ngô Quang Hải,
Việt Nam 2006, phim truyện, 100’

Sau nhiều năm chung sống với ông Chung, bà Kía vẫn không sinh được một mụn con. chồng bà quyết định đưa thêm bà Sim về ở cùng. Bà Sim sinh cho ông hai người con. Khi Pao, đứa con gái đầu lòng bắt đầu biết yêu cũng là lúc cô khám phá ra những bí mật của gia đình mình. Cô bắt đầu có những đánh giá khác về sự lựa chọn của bố mẹ. Câu chuyện diễn ra trên nền phong cảnh đẹp tuyệt vời của vùng núi phía bắc Việt Nam.

Warszawa, Kino Muranów, czw. 2.X, 20:30 • Kinoteka 1, sob. 4.X, 17:00 **Poznań**, Kino Muza, nd 5.X **Łódź**, Kino Charlie, śr. 8.X **Katowice**, Kino Światowid, śr. 15.X **Gdańsk**, Klub Żak, pt 17.X **Kraków**, Kino pod Baranami, wt. 21.X **Wrocław**, Kino Warszawa, śr. 29.X

Opowieść Pao / Story of Pao

Wietnam 2006, fabularny, 94’, kolor

reżyseria/scenariusz: Quang Hai Ngo
zdjęcia: Cordelia Beresford
muzyka: Nguyen Thien Dao – Quoc Trung
obsada: Do Thi Hai Yen, Hoa Thuy Do, Thanh Kha Ly, Nhu Quynh Nguyen
producent: Tat Binh Dang
właściciel praw: Feature Film Studio No.1
nagrody/festiwale:
• najlepszy film, najlepsza aktorka, najlepsza drugoplanowa rola kobieca, najlepsze zdjęcia – nagrody Wietnamskiego Związku Kinematografii *Złoty Latawiec*, 2006 r.
• Nagroda specjalna jury 51. FF Azji i Pacyfiku
• 30. MFF w Montrealu, konkurs dla debiutantów
wersja językowa: wietnamska

Wkraczająca w życie Pao opowiada rodzinną historię, rozgrywającą się w górach północnego Wietnamu. Okolicę zamieszkuje tradycyjna społeczność Hmong. Życie ludzi, które zatrzymało się jakby poza czasem, wypełnia ciężka praca na roli i wizyty na okolicznych targach. Kobiety, ubrane w ręcznie szyte, kolorowe stroje, wspinają się górskimi ścieżkami z wyplatаныmi koszami na plecach. W swoim reżyserskim debiucie Quang Hai Ngo pełnymi garściami czerpie

z doświadczeń, jakie zdobył u boku Tran Anh Hunga przy realizacji jego głośniejszych filmów: *Zapachu zielonej papai*, *Rykszarza*, czy *Schyłku lata*. Pokazując codzienność wieśniaków, reżyser zadbał o to, by każdy szczegół nasycić urodą, dorównującą urodzie naturalnych krajobrazów. Dzięki etnicz-nym odniesieniom jego styl zyskuje aurę nie stroniącej od minimalizmu autentyczności. Bohaterkami filmu Quang Hai Ngo uczynił kobiety Hmong, rozdarte pomiędzy patriarchalną tradycją a pragnieniem godnego życia, prawem do indywidualnych wyborów. Bezpłodna Kía będzie musiała pogodzić się z faktem, że jej mąż przyprowadził do domu drugą kobietę, która urodzi mu dzieci. Pao i jej brat będą mieli dwie matki. Ta druga zostanie odtrącona przez rodzinę, odej-dzie, próbując utrzymać się z handlu. Skomplikowane relacje uczuciowe, łączące małomównych wieśniaków, są tłem pierwszej miłości dziewczyny. Dojrzewając do roli kobiety Hmong, Pao pozna rodzinne sekrety. W zupełnie innym świetle zobaczy radykalne wybory rodziców.

Nowe filmy wietnamskie. Film otwarcia

Taktownie o problemach Wietnamu

z Ngo Quang Haiem o problemach kinematografii wietnamskiej rozmawia Nguyen Quoc Thanh

.....

Ngo Quang Hai - urodzony w 1967 r., aktor, scenarzysta, reżyser i producent filmowy. Jest najlepszym przykładem, że w Wietnamie istnieją szaleńcy, którzy chcą robić filmy za wszelką cenę i w dodatku odnoszą sukces. Ukończył Państwową Szkołę Filmową w Hanoi. Grał w filmach Tran Anh Hunga, u którego na planie poznał swoją żonę – aktorkę Do Thi Hai Yen. To ona zagrała główną rolę w *Opowieści Pao* – jego debiutankim wielokrotnie nagradzanym obrazie, który stał się w Wietnamie najgłośniejszym filmem ostatnich lat. *Opowieść Pao* otwiera 2. Festiwal Filmów Wietnamskich *Kino w pięciu smakach*. Ngo Quang Hai mówi, że każdy następny film traktuje jako swój ostatni. Z reżyserem o trudnościach i problemach wietnamskiego kina rozmawia Nguyen Quoc Thanh, organizator Festiwalu.

.....

Nguyen Quoc Thanh: Przygodę z kinem zaczynał Pan jako aktor, później zadebiutował Pan jako reżyser filmem *Opowieść Pao*. Jak doszło do tego, że stanął Pan po drugiej stronie kamery?

Ngo Quang Hai: Zawsze chciałem być reżyserem. Jestem samoukiem. Czytałem książki, oglądałem mnóstwo filmów. Pisałem scenariusze – mam kilka już gotowych pomysłów na filmy. Wiedziałem jednak, że to bardzo wymagający zawód. Dzięki

temu, że pracowałem jako aktor, miałem okazję zobaczyć z bliska pracę reżyserów – nie tylko wietnamskich, których zresztą bardzo cenię. Tran Anh Hunga poznałem w 1993 r., kiedy przyjechał do Wietnamu kręcić *Rykszarza*, w którym grałem jedną z ról. Potem pracowałem z Tonym Bui, który w Wietnamie realizował filmy krótkometrażowe. Grałem także w jego głośnych *Trzech sezonach*. Wreszcie dostałem dużą rolę w *Schyłku lata* Tran Anh Hunga. Jednak największym moim nauczycielem jest Philip Noyce, reżyser *Spokojnego Amerykanina*, który zgodził się na moją obecność na planie podczas kręcenia zdjęć do tego filmu. To on poznał mnie ze znakomitymi ludźmi kina, np. Sidneyem Pollackiem i moją operatorką – Cordelią Beresford. Myślę, że osiągnąłem sukces dlatego, że zrealizowałem film po swojemu, na przekór trudnościom.

Thanh: Jakim na przykład?

Hai: Środowisko filmowców traktowało mnie jako człowieka z zewnątrz, amatora, który chciał - choć nie umiał - zrobić film. Nikt nie wierzył, że byłem w stanie go zrealizować. Jednak już sam scenariusz *Opowieści Pao* zwrócił uwagę Ministerstwa Kultury i Komunikacji. Na realizację filmu, po długich negocjacjach, dostałem od Ministerst-

wa około 130 tys. dolarów, pod warunkiem, że znajdę wytwórnię, która go wyprodukuje. Wydawało mi się, że wybór Hang Phim Truyen 1, mniejszej, ale najbardziej otwartej i bardzo dynamicznej wytwórni w Wietnamie, był dobrą decyzją. Jednak jeszcze więcej nieprzyjemności od środowiska zacząłem odczuwać, kiedy zatrudniłem cudzoziemców do kręcenia zdjęć i montażu filmu. Mówiono, że to nie będzie mój film, że to ci cudzoziemcy zrobią go za mnie. Pamiętam, że to był rok 2005. Nawet teraz, kiedy *Opowieść Pao* odniosła sukces, nie wszyscy chętnie przyznają – łącznie z młodymi filmowcami – że wykonałem dobrą robotę, otwierając im nową drogę do tworzenia filmów. Z drugiej strony miałem naprawdę świetnie zgraną ekipę oraz duże wsparcie ludzi z prowincji Ha Giang, gdzie filmowaliśmy. W Wietnamie poziom szkół filmowych jest bardzo niski. Studenci reżyserii nie wiedzą nic o montażu, o zdjęciach, nie mówiąc o produkcji filmowej i o tym, że trzeba mieć zgrany zespół. Przy tym ludzie boją się nowości. Jeśli jest jakiś wzorzec, a kiedyś były to filmy rosyjskie, wszyscy chcą z niego korzystać. Teraz to Tran Anh Hung ma ogromny wpływ na młodych filmowców, takich jak Ha Phong, Hong Diep czy Phan Dang Di. Można nawet mówić o tym, że niektóre filmy są robione w stylu Tran Anh Hung. Ale nie w przypadku moich filmów. Nie chcę być

jego kopią, przecież nigdy nie zrobię lepszych filmów w jego stylu niż on sam. Oczywiście, dużo od niego nauczyłem się. Korzystam z każdej okazji żeby dyskutować z nim o moich projektach. Namawiam go również do realizacji filmu w Wietnamie.

Thanh: Skoro jesteście przy filmach Tran Anh Hunga, to czy postać Hai, którą gra Pan w *Schyłku lata* to rzeczywiście gej?

Hai: Raczej to człowiek bez wyraźnej orientacji seksualnej (śmiech). Zrobiliśmy wiele scen o przyjaźni Haia z jego jedynym bliskim przyjacielem, którego grał Le Van Loc, aktor odgrywający tytułową rolę w *Rykszarzu*. Nie było wyraźnej mowy o homoseksualizmie, ale był to przyjaciel, któremu Hai mógłby wyjawić największe sekrety. Wszystko zostało potem wyrzucone z filmu, czego bardzo żałuję. Pamiętam scenę, kiedy Hai, którego gram, dowiaduje się, że Loc miał wypadek podczas nielegalnego wyścigu motocyklowego. Został do niego spowodowany przez grupę znajomych, częściowo z powodu przyjaźni ze mną. Poszedłem do baru, gdzie zatrzymała się jego banda. Nawiązała się bójka, podczas której zostałem pchnięty nożem. Na zewnątrz padał deszcz. Wróciłem do domu jakimś cudem i zastałem moją siostrę tańczącą do muzyki Lou Reeda. Kazałem jej włożyć mi buty, podczas kiedy krew nadal wypływała z mojego ciała. Myślę, że Tran Anh Hung chciał przeciwstawić skomplikowane życie emocjonalne starszych sióstr niewinności ich młodszego rodzeństwa. Gdybym ja był reżyserem,

zostawiłbym te głębsze wątki Haia.

Thanh: Teraz jest Pan właśnie reżyserem, producentem filmowym. Jakie są według Pana problemy wietnamskiego kina? Brak pieniędzy, cenzura, a może jeszcze coś innego?

Hai: Zawsze dziwię się, kiedy słyszę, że problemem jest brak pieniędzy. Wietnam się zmienił, powstały firmy, które chętnie inwestują w kino, ale nie ma dobrych reżyserów i filmowców. Problemem jest oczywiście niski poziom szkół filmowych. Działa jednak już kilka centrów, np. TPD w Hanoi, które uczą młodych ludzi zawodu. Poza tym Wietnamczycy zawsze chcą mieć jeszcze lepszy sprzęt, oświetlenie itd., zapominając przy tym, że najpierw trzeba mieć swój pogląd na film. Młodzi filmowcy są zarozumiali, nie kształcą się. Myślę, że dostępne pieniądze, choć nie idą w miliony dolarów, to w naszych warunkach są wystarczające do zrobienia filmu. Drugim problemem jest duża różnica wiedzy i kultury między dużymi miastami, np. Hanoi czy Ho Chi Minh a resztą kraju. 80% Wietnamczyków to przecież rolnicy. Ich codzienne zmartwienie to jak zarobić na życie. Powstają więc filmy, które pokazujemy na zagranicznych festiwalach, ale które mało kto w Wietnamie ogląda. Popularne są natomiast filmy produkowane specjalnie, by wyświetlać je podczas świąt noworocznych, kiedy ludzie chętniej chodzą do kina. No i oczywiście komercyjne seriale telewizyjne. Myślę, że filmy powinny mieć uniwersalne przesłanie, które trafia do ludzi

bez względu na wiek, kolor skóry... Takie filmy chce robić.

Thanh: A cenzura? Czy realizując *Opowieść Pao* spotkał się Pan z tym problemem? Oglądając film ma się wrażenie, że unika Pan erotyki. Czy to z tego powodu? Czy mamy filmy, które krytycznie traktują o wietnamskim społeczeństwie?

Hai: Nie. Nie chciałem scen erotycznych – Wietnamczycy mogliby je odbierać w negatywny sposób. Myślę, że każdy system ma swoją cenzurę, która, w zależności od poziomu rozwoju społeczeństwa, ma na celu przynosić jej jakieś korzyści. Problemy są nawet w ramach jednej rodziny, nie mówiąc już o społeczeństwie. Myślę, że jeśli podchodzimy do cenzury z otwartością i uczciwością, jeśli filmy noszą uniwersalne przesłanie o człowieczeństwie, to zawsze udaje się przekonać cenzurę. Jeśli chodzi o filmy o charakterze protestu, myślę że mamy w Wietnamie inną mentalność, tradycję, ale też inną geopolitykę, niż np. Polska. W Wietnamie filmy traktuje się jak rzeczywistość, a nie wymyśloną rzeczywistość. Bliżej nam do filmów chińskich. Nasza krytyka musi mieć budujący wkład do rozwoju społeczeństwa. Ja na przykład wolę mówić o problemach Wietnamu w sposób taktowny.

.....

Więcej o filmach *Opowieść Pao*, *Schyłku lata* i programie 2. Festiwalu Filmów Wietnamskich *Kino w pięciu smakach* na stronie internetowej www.piecsmakow.pl

Buntownik / The Rebel

Vietnam 2007, fabularny, 103’, kolor

reżyseria: Truc „Charlie” Nguyen
scenariusz: Truc „Charlie” Nguyen, Johnny Tri Nguyen, Dominic Pereira
zdjęcia: Dominic Pereira
muzyka: Christopher Wong
obsada: Johnny Tri Nguyen, Thanh Van Ngo, Dustin Nguyen, Stephane Gauger, Chanh Tin Nguyen
producent: Truc „Charlie” Nguyen, Jimmy Nghiem Pham
właściciel praw: Chanh Phuong Phim
nagrody/festiwale:
• MFF Hawaii, 2007 r.
• FF Mammoth, 2007 r.
wersja językowa: wietnamska, francuska

Charlie Nguyen – wielbiciel azjatyckiego „kina kopanego” znalazł sposób na połączenie swoich zainteresowań filmowych i fascynacji sztukami walki oraz dramatyczną wietnamską historią. Na emigracji w Ameryce, gdzie wyjechał z rodziną we wczesnych latach 80., uczył się reżyserii, założył firmę producencką. „Buntownik” – drugi film w jego reżyserskiej karierze odniósł sukces komercyjny, w samym Wietnamie bił rekordy popularności. Do współpracy Charlie zaprosił młodszego brata – Johnny’ego Tri Nguyena, aktora, od lat praktykują-

cego kung fu, wushu, tai chi, aikido i vovinam. Johnny niczym sublimacja marzeń o wschodnim ideale męskości: tajemniczy, wysoki Azjata o migdałowych oczach, brawurowy w scenach walki, stał się siłą napędową ostatniej produkcji brata. Zagrał agenta tajnej policji, zakochanego w rebeliantce, która walczy z francuskimi okupantami w Indochinach A.D. 1922.

Buntownik jest przykładem współczesnego kina akcji, czerpiącego z bogactwa środków charakterystycznych dla gatunku. Sceny ucieczek i pojedynków to widowiskowy balet, w którym sprawność i okrucieństwo są równo celebrowane w serii spowolnień i dynamicznych montażowych cięć. Agent Cuong razem z uwolnioną z więzienia dziewczyną, córką jednego z przywódców ruchu oporu, ucieka przed Francuzami i brutalnym agentem Sy. Zrzucający z siebie pochłapaną krwią, elegancki biały garnitur, w przebraniu prostego Wietnamczyka Cuong doświadczy bólu i dyskryminacji swego ludu, przejrzy na oczy, przechodząc na stronę zbuntowanych.

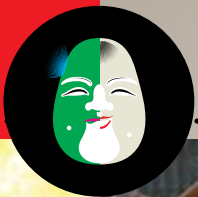
SMAK KWAŚNY • VỊ CHUA



Dòng máu anh hùng

đạo diễn Charlie Nguyen, Việt Nam 2007, phim truyện, 103’

Phim hành động. Cường, một sỹ quan đặc nhiệm của cảnh sát cùng Thúy, con gái của một thủ lĩnh nghĩa quân, chạy trốn trước sự truy lùng của chính quyền thực dân Pháp và đặc biệt là của Sỹ, một chỉ huy đặc vụ rất tàn ác. Khi cài trang thành một người bình thường, Cường mới biết đến những nỗi đau và sự bất công các đồng bào của mình phải gánh chịu. Tình ngộ, anh gia nhập đội quân khởi nghĩa.



SMAK ŁAGODNY • VỊ LÀNH



Cú và chim se sẻ

đạo diễn Stephane Gauger, Việt Nam/ Mỹ 2008, phim truyện, 97’

Một câu chuyện ăm áp đan từ ba số phận của ba con người cô đơn ở Sài Gòn – một thành phố lớn của xã hội Việt Nam hiện đại. Thủy mới 10 tuổi, từ nông thôn bỏ lên thành phố kiếm sống. Lan là một cô gái tiếp viên hàng không xinh xắn và Hải là nhân viên sở thú Sài gòn. Họ tự nguyện sống cùng nhau như một gia đình.

Sowa i wróbel / Owl and the sparrow

USA, Vietnam 2007, fabularny, 97’, kolor

reżyseria/scenariusz/zdjęcia/ właściciel praw: Stephane Gauger
muzyka: Peter Nguyen
obsada: Cat Ly, Le The Lu, Pham Thi Han, Nguyen Hau
producent: Quan Van Nguyen, Nam Nhat Doan, Timothy Bui, Ham Tran
nagrody/festiwale:
• najlepszy debiut, FF w Denver, 2007 r.
• nagroda jury dla najlepszego reżysera, FF Azjatyckich w San Diego, 2007 r.
• nagroda Netpac, MFF Hawaii, 2007 r.
• nagroda publiczności, FF w Los Angeles, 2007 r.
wersja językowa: wietnamski

Jak długa jest noc w Sajgonie, przekonaj się dziesięcioletnia Thuy, uciekinierka z prowincji, gdzie pracowała w fabryczne swego wuja. Odważnie wkroczy w rozgorączkowany miejski świat pełen ludzi, kramów i nieustającego ani na chwilę dźwięku klaksonów. Zapracowani rówieśnicy, poznani na ulicy, wprowadzą ją w tajniki biznesu. Thuy będzie sprzedawała róże przechodniom i bywalcom ulicznych barów. Koleżanki odpowiedzą jej, że w tym fachu najważniejsze to mieć własną historię – prostą, jednak na tyle

atrakcyjną, by sprowokować klienta do zakupu. Reżyser *Sowy i wróbla* Stephane Gauger to „Viet Kieu” – Wietnamczyk z Ameryki. W swoim pełnometrażowym debiucie pokazuje Sajgon, w którym się urodził, jak niegdyś nowofalowcy pokazywali Paryż: w ruchu, rozedrgany, pełen wibrujących kolorów i światła. Splata w intymną, ciepłą opowieść proste historie trójki bohaterów, osamotnionych we współczesnej wietnamskiej metropolii. Każdego z nich dotknęła jakaś strata. Pracujący w zoo Hai tęskni za dawną narzeczoną, za kilka dni straci słonia, którym opiekował się przez lata. W ciszy ogrodu, odsunięty od zgiełku pielęgnuje wspomnienia, popijając jaśminową herbatę. Piękna Lan jest stewardesą, przyjeżdża do miasta na kilka dni w przerwie między lotami. Wplątana w bezna dziejny romans z żonatym pilotem, przeczekuje wieczór za wieczorem. Thuy, Lan i Hai spotkają się na ulicach Sajgonu. Na tyle mądrzy, żeby się zauważyć i nie minąć obojętnie. Razem stworzą coś na kształt rodziny z wyboru.

Bolinao 52

USA 2007, dokument, 56', kolor

scenariusz/reżyseria: Duc Nguyen
zdjęcia: Takanobu Kato
muzyka: Mark Izu, Van – Anh Vo
obsada: Tung Trinh, William E. Cloonan, Lam Phan, Carlos Cagusaan
producent: Duc Nguyen
właściciel praw: Duc Nguyen
nagrody/festiwale:
• Nagroda publiczności, MFF Wietnamskich (VIFF), 2007 r.
• MFF Azjatycko-Amerykańskich w San Francisco, 2007 r.
wersja językowa: angielska

Dla represjonowanych i więzionych w komunistycznym Wietnamie, zdesperowanych ludzi morska droga ucieczki wydawała się jedynym ratunkiem. Wchodzili więc na pokład małych, przepelnionych łodzi z nadzieją, że dotrą w ten sposób do brzegów ościennych państw lub w drodze zostaną zabrani przez statki pod obcymi banderami. Bohaterka filmu, mieszkająca w Ameryce Tung, 17 lat po tragicznej podróży jedzie do Bolinao na Filipinach, żeby zapalić kadzidło i świecę nad wodą, oddać hołd duchom współpasażerów. Nie udało im się przeżyć szczęśliwego zakończenia po 37 dniach morskiej tułaczki. Do celu nie dotarła ponad połowa ze 110 osób, które wyruszyły z wybrzeży Wietnamu. Tung cudem przetrwała morderczą podróż, mając u boku kilkuletniego syna i brata. Wstrząsającej opowieści o tym, co wydarzyło się na łodzi, towarzyszą widoki spokojnych, akamitnych morskich przestrzeni. Tung na Filipinach spotka się z rybakami, którzy ją uratowali, w Tokio - z amerykańskim marynarzem, którego okręt odmówił pomocy uciekinierom.

SMAK GORZKI • VỊ ĐẮNG



Bolinao 52

đạo diễn Đức Nguyễn,
Việt Nam/Mỹ 2007, phim tài liệu, 56'

Bộ phim tài liệu gây xáo động lòng người, kể về một cuộc vượt biên kinh hoàng của những người liều mạng đi tìm tự do. Khi lênh dênh trên biển, con thuyền của họ bị cướp biển tấn công, đồng thời các tàu Mỹ bỏ mặc họ, để họ chết dần vì thiếu thức ăn và nước uống.



SMAK GORZKI • VỊ ĐẮNG



Ôi, Sài Gòn

đạo diễn Doang Hoang,
Mỹ/Việt Nam/Anh 2007,
phim tài liệu, 58'

Cô đạo diễn người Mỹ gốc Việt kể về gia đình của mình. Họ đã chạy trốn trong những chiếc máy bay trực thăng cuối cùng cất cánh rời khỏi Sài Gòn khi thành phố bị quân đội Bắc Việt Nam chiếm lĩnh. Một cuộn phim đầy cảm động bao gồm các cảnh quay video tại nhà, một bài ca chống chiến tranh.

Sajgon, ach Sajgon / Oh Saigon

USA, Vietnam, Wielka Brytania 2007, dokument, 58', kolor

reżyseria: Doan Hoang
scenariusz: Doan Hoang, Bret Sigler
zdjęcia: Ham Tran, Lara Frankena, Timothy Furnish, Jesse Ficks
muzyka: Juan “Samí” Buccella, Malcolm Cross, Tim Furnish
obsada: Nam Hoang, Van Tran, Anne Hoang, Doan Hoang, Duc Hoang, Dung Hoang
producent: Doan Hoang
właściciel praw: Nuoc Pictures
nagrody/festiwale:
• najlepszy film dokumentalny, najlepszy film Brooklynu, MFF Brooklyn Arts Concil, 2008 r.
• główna nagroda jury dla filmów niefabularnych, FF Azji i Pacyfiku w Los Angeles, 2008 r.
wersja językowa: angielska, wietnamska

Dokument Doan Hoang chwilami przypomina rozpięte między dwoma kontynentami, intymne domowe wideo, innym razem – antywojenny protest song, albo kino drogi, którego bohaterowie wracają do opuszczonych przed laty miejsc. Amerykańska reżyserka przygląda się dramatycznej historii swojej wietnamskiej rodziny, przed kamerą odkrywa jej sekrety i ciche tragedie, wyjaśnia nieporozumienia z czasu wojennej zawieruchy. Ucieczka z Sajgonu, obłączonego

przez komunistyczny Vietcong, na zawsze naznaczyła rodzinne życie. Trzyletnia Doan zapamiętała jedynie mrowie ludzi i ostatni – jak się okazało – helikopter, który wtedy opuścił lotnisko z nią, bratem i rodzicami na pokładzie. Nie było na nim jej siostry Van. Uciekinierzy po stracie wszystkiego, co posiadali i czym dotąd byli, cali i zdrowi, osiedlili się w Louisville w stanie Kentucky. Po latach wracają do Wietnamu, spotykają krewnych, których poglądy, życiowe wybory były inne. Ta wzruszająca konfrontacja przynosi rodzinie łyż i ulgę.

Dong co - na skraju płci / Love Man Love Woman

Wietnam 2007, dokument, 52', kolor

reżyseria/scenariusz/ właściciel
praw: Nguyen Trinh Thi
nagrody/festiwale:
• MFF LGBT, San Francisco, 2007 r.
• 12. Festiwal Costante
Cambiamento, Florence, 2008 r.
• 27. MFF im. Jeana Roucha, Paryż,
2008 r.
wersja językowa: wietnamska

Świątynie popularnego w Wietnamie kultu Bogini Matki „Dao Mau” to jedne z nielicznych miejsc w Hanoi, skupiających środowisko homo-seksualistów. W przeszłości *dong co* - tancerz, pół mężczyzna, pół kobieta, w którego wciela się duch, był trak-towany z należnym mistycznej istocie szacunkiem. Dziś homoseksualizm, nieakceptowany przez większość miejskiej społeczności, uważany jest za chorobę. Podczas uroczystości w świetle świec, w zapachu kadzideł tradycyjnie ubrane medium, popi-jające alkohol i palące papierosy, przy wtórze pieśni wykonuje pełen gracji, transowy taniec. Nie raz towa-rzyszy mu cięty humor. Rytuały „Dao Mau” podkreślają płciową niejed-noznaczność Bogini. Jej uwodząca, płynna natura dopasowuje się do sytuacji, zmienia, czaruje i zwodzi. Najpopularniejszy w mieście mistrz ceremonii Luu Ngoc Duc opowie o religii, przyjaciotach, romansach, będzie nieustannie rozmawiał przez telefon komórkowy, kreśląc mapę swojego życia w globalizującej się wietnamskiej rzeczywistości.

SMAK PIKANTNY • VỊ CAY



Lên đồng

đạo diễn Nguyễn Trinh Thi,
Việt Nam 2007, phim tài liệu, 52’

Đền chùa thờ các thánh Mẫu của đạo Mẫu là nơi nương tựa những người đồng tính. Ở đây, những người lên đồng đồng cô - ái nam, ái nữ, được các thánh mẫu „nhập hồn” và được trọng vọng. Ngoài xã hội, đồng tính luyện ái không được chấp nhận.



SMAK PIKANTNY • VỊ CAY



Khóc mướn

đạo diễn Phương Lan,
Việt Nam 2008, phim tài liệu, 21’

Dàn dựng kịch bản với nhạc, các bài hát truyền thống, có giọng khóc thích hợp và đặc biệt là khả năng cảm nhận cảm xúc của gia đình đang có tang lễ là những phẩm chất không thể thiếu được của nghề khóc thuê, một nghề khá đặc biệt ở Việt Nam.

Płacz do wynajęcia / Crying for hire

Wietnam 2007, dokument, 21', kolor

reżyseria/scenariusz: Lan Phuong
właściciel praw: Lan Phuong
wersja językowa: wietnamska

Jedna z charakterystycznych dla Wietnamu profesji to zawód płaczki. Ceremonia pogrzebowa nie może się bez niej obejść. Płaczka zastępuje nieobecnych na pogrzebie krewnych, ale jej głównym zadaniem jest stworzenie atmosfery, skłaniającej zgromadzonych do płaczu. Na tę efemeryczną sztukę, której nie naucza się w żadnej szkole, składa się muzyka, rytualne pieśni, odpowiednia modulacja płaczącego głosu, zdolność wyczuwania emocjonalnych reakcji żałobników. Dziś profesjonalistki w tej tradycyjnej dziedzinie coraz częściej posługują się nowoczesnymi technologiami.

Krótkometrażowe filmy ze studia TPD w Hanoi:

Wietnam konfrontuje swoje osiągnięcia ekonomiczne i obyczajowe z tradycją i historią. Chłód współczesnego życia kieruje bohaterów w stronę wspólnotowości, ciepła rodzinnego ogniska, które pod wpływem trudnych doświadczeń minionego wieku zyskało tu znaczenie szczególne.

Taras

Wietnam 2006, 12', kolor
reżyseria/zdjęcia/scenariusz: Nguyen Ha Phong
obsada: Huy Cong, Chu Hung
nagrody/festiwale:
• 12. Festiwal Costante Cambiamento, Florence, 2008 r.

Są jeszcze takie miejsca, w których – wydaje się – stanął czas. Nie dociera tu szum miasta. Słychać tylko szelest poruszanych przez wiatr liści, śpiew ptaków, dziewczyna stawia na chodniku miskę z wodą, myje w niej swoje długie, czarne jak heban włosy. W słoneczne popołudnie na tarasie rodzinnego domu syn po wielokroć odpowiada na te same pytania niedołęznego, starego ojca. A jednak czas płynie, niezauważalnie, odwracają się role. Wiele lat temu to ojciec bez zniecierpliwienia odpowiadał na pytania dziecka.

Sân thượng

đạo diễn Nguyễn Hà Phong,
Việt nam 2006, 12’

Trên sân thượng người con trai trả lời đi trả lời lại một câu hỏi của bố anh. Nhiều năm trước đây, chính người bố đã kiên nhẫn trả lời từng câu hỏi của anh.

Phim ngắn từ Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh Việt Nam (TPD) tại Hà nội:

Ở Việt nam, các thành tựu kinh tế và các thay đổi trong xã hội tương phản với phong tục tập quán và lịch sử. Sự lạnh lùng của xã hội hiện đại làm các nhân vật trong phim hướng tới giá trị cộng đồng và tổ ấm gia đình. Trải qua các kinh nghiệm đau khổ của quá khứ, những giá trị này trở nên rất quý giá.

Kto mnie budzi, gdy zachodzi słońce

Wietnam 2005, 15', kolor
reżyseria: Le Thao Huyen
scenariusz: Le Thao Huyen
zdjęcia: Le Thao Huyen
obsada: Mai Thanh, Lan B

Wielopokoleniowy model rodziny powoli i w Wietnamie odchodzi do lamusa. Bohaterem filmu jest osamotniony, tęskniący za krewnymi staruszek, zajmujący mieszkanie w bloku. Wydaje się, że rodzinę, nie znajdującą czasu na to, żeby go odwiedzić, mogą zastąpić sąsiedzi i rozmowy telefoniczne z wnukiem, którego wciąż namawia na wizytę. Jednak przedłużający się, cichy dramat pozbawi staro, opuszczonego człowieka resztek energii.

Ai đánh thức tôi khi mặt trời lặn

đạo diễn Lê Thảo Huyền,
Việt Nam 2005, 15’

Bi kịch của một người già, chỉ còn cách nói chuyện với gia đình qua điện thoại, vì không còn ai có thời gian thăm ông cả.

Piąty sezon

Wietnam 2004, 24', kolor

reżyseria: Nguyen Hoang Diep
nagrody/festiwale:
• Międzynarodowy konkurs filmów krótkich, Rio de Janeiro, Brazylia, 2005
wersja językowa: wietnamska

Kobieta w tradycyjnym, wietnamskim społeczeństwie zamknięta jest w sferze prywatności. Tam spotyka podobne sobie żony i matki, zajmujące się domem i dziećmi, otoczone opieką utrzymującego rodzinę, nieobecnego, a często obojętnego mężczyzny. Nie raz dopada je samotność i frustracja. Każda radzi sobie z problemami na swój sposób. Bohaterka filmu obojętność męża rekompensuje zmysłowym rytuałem ręcznego prania jego koszul. Automatyczna pralka wyrzuci do góry nogami jej życie uczuciowe.

Mùa thứ 5

đạo diễn Nguyễn Hoàng Điệp,
Việt nam 2004, 24’

Thiếu sự quan tâm của chồng, người vợ trẻ tìm cách khuây khỏa cảm xúc trong việc giặt tay những chiếc áo sơ mi của chồng. Cái máy giặt tự động làm đảo lộn cuộc sống tình cảm của cô.

Kobiety / Women

Wietnam 2006, 30', kolor

reżyseria: Cu Kim Chi
scenariusz: Phan Dang Di
zdjęcia: Pham Quang Minh
obsada: Phan Anh, Kieu Thanh, Xuan Thuc, Ho Lan

Postawione na szali dwa modele życia. W sąsiedztwie mieszkają dwie rodziny. Jedna jest wielopokoleniowa, wielodzietna, prowadzi tradycyjny dom, w którym gotuje się, jada, spędza czas, modli pod gołym niebem na podwórku, po którym z wrzaskiem biega dzieciarnia i domowe zwierzęta. Druga – to przykład zmian, jakie dotykają współczesne wietnamskie społeczeństwo z wielkich metropolii – bezdzietna para wybiera wygodę bez zobowiązań. Który model zwycięży? Pozornie niechętni macierzyństwu małżonkowie przejdą kurs dojrzałości.

Những người đàn bà

đạo diễn Cù Kim Chi,
Việt Nam 2006, 30’

Không mặn mà lắm với việc vợ muốn sinh con, người chồng trẻ cuối cùng cũng nhận ra những nỗi trăn trở của các phụ nữ hiện đại, phải lựa chọn giữa phong tục tập quán và cuộc sống dễ dãi, không ràng buộc.

Mamusi! / Oh Mommy!

USA 2007, animacja, 5', kolor

reżyseria: Jenni Trang Le
scenariusz: Sotheary Bou, Jenni Trang Le
obsada: Uyen Huynh, Hannah Lee, Mona Nahm, Anthomas Tran, Jennifer Tran

Zabawna animacja, której bohaterem jest właśnie wyklute z jaja, na chwilę opuszczonego przez matkę, ptasie dziecko. Zdziwione tak nagłą samotnością wyrusza

w poszukiwaniu własnej tożsamości. Nie respektując naturalnych praw i hierarchii, naiwnie pyta napotkane zwierzęta, czy nie są czasem jego mamą. Uczy się świata, by w finale znaleźć się we właściwych ramionach.

Mẹ ơi

đạo diễn Jenni Trang Le,
Mỹ 2007, 5’

Phim hoạt hình kể về một chú chim bé bỏng, vừa nở khỏi trứng đã lạc mẹ và phải đi tìm xem chú là ai và mẹ chú ở đâu.

W mrowisku

Wietnam 2008, animacja, 57', kolor

reżyseria: Tran Trong Binh
scenariusz: Tran Trong Binh
muzyka: Nguyen Van A

Historia małego chłopca, który wbrew swojej woli przenosi się w świat pracowitych mrówek. Choć początkowo nie może się w nim odnaleźć, z czasem nie tylko lepiej zrozumie ich życie, ale i znajdzie nowych przyjaciół pracując i walcząc u ich boku.

Vào hang kiến

đạo diễn Trần Trọng Bình,
Việt Nam 2007, 57’

Một cậu bé bị các con kiến thu nhỏ thân hình lại và “bắt” đưa vào thế giới của kiến. Dẫn dắt cậu bé không những chỉ hiểu hơn về loài kiến mà còn kết bạn với chúng để chống lại bọn mối.

Schyłek lata / The vertical ray of the sun

Francja, Niemcy, Wietnam 2000, fabularny, 112’ kolor

reżyseria/scenariusz: Tran Anh Hung
zdjęcia: Mark Lee
muzyka: Ton That Tiet
obsada: Tran Nu Yen-Khe, Nhu Quynh Nguyen, Khanh Le, Quang Hai Ngo
producent: Christophe Rossignon
właściciel praw: Lazennec Films
nagrody/festiwale:
• MFF w Cannes, 2000 r.
• MFF w Pusan, 2000 r.
wersja językowa: wietnamska

Tran Anh Hung jest jednym z najbardziej znanych reżyserów wietnamskich. Mimo, że w dzieciństwie osiadł z rodzicami w Paryżu, pielęgnuje swoje korzenie, a jego nagradzane na międzynarodowych festiwalach filmy uosabiają azjatycką wrażliwość. Autorski styl Tran Anh Hunga w latach 90. XX wieku spadł na Zachód niczym wilgotny, polyskliwy monsun, wzbudzając falę zainteresowania wschodnim kinem. W *Zapachu zielonej papai* (1993) w paryskim studiu z detalami odtworzył klimat życia wietnamskiego mieszczaństwa, opowiadając o pracy i miłości młodej służącej. W *Rykoszarzu* (1995) z ulic Sajgonu uczynił pełną brutalnego piękna scenerię, w której rozgrywa się dramat chłopaka

zmuszonego poznać ciemną stronę miasta. *Schyłek lata* rozwija jego fascynację formalną stroną filmowego medium. To pozbawiona gwałtownych ruchów medytacja nad kolorem, fakturą, kompozycją kadru. Ludzkie twarze, przedmioty, rośliny i zwierzęta zostały tu potraktowane z uwagą i czułością, właściwą mistrzom malarstwa. Zmysłowo materialny *Schyłek lata* opowiada historię trzech siostr, świętujących rocznicę śmierci swoich rodziców. Każda z nich znajduje się na innym etapie życia, boryka z odmiennymi problemami. Razem tworzą zmieniającą się w czasie figurę kobiecości, raz tajemniczej, innym razem naiwnej, albo doświadczonej przez los, próbującej utrzymać rodzinę w stanie niczym nie zakłóconej harmonii. W roli najmłodszej siostry wystąpiła gwiazda wszystkich filmów Tran Anh Hunga, jego żona - Tran Nu Yen Khe.

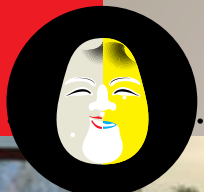
SMAK ŁAGODNY • VỊ LÀNH



Mùa hè chiều thẳng đứng

đạo diễn Trần Anh Hùng, Pháp/Việt Nam 2000, phim truyện, 112’

Bắt đầu từ công việc bếp núc chuẩn bị cho ngày giỗ mẹ của ba chị em, bộ phim tràn đầy tình cảm của Trần Anh Hùng kể về cuộc sống của ba người phụ nữ ở những chặng đường khác nhau của cuộc đời. Tuy mỗi người có những nỗi niềm trăn trở và khó khăn riêng, họ cùng nhau tạo nên những hình ảnh trôi theo thời gian của người phụ nữ Việt Nam, những người ra sức cố gắng gìn giữ sự hoà hợp trong gia đình mình.



SMAK SŁONY • VỊ MẶN



Người của lúa

đạo diễn Rithy Panh, Cam-pu-chia/Pháp, Đức/Thụy Sĩ 1994, phim truyện, 125’

Câu chuyện xúc động của Rithy Panh kể về những người nông dân của đồng lúa, những khó khăn nguy hiểm luôn chờ đợi họ. Ông đề cao sự đoàn kết của cộng đồng phương Đông, lòng ngưỡng đạo và sự đơn giản của cuộc sống luôn phải đối đầu với số phận khắc nghiệt. Hạt gạo sẽ có một mùi vị rất khác sau khi bạn xem phim của Rithy Panh.

Ludzie z ryżu / Rice People

Kambodża, Francja, Szwajcaria, Niemcy 1994, fabularny, 125’, kolor

reżyseria: Rithy Panh
scenariusz: Ève Deboise, Rithy Panh
zdjęcia: Jacques Bouquin
muzyka: Jean-Claude Brisson, Marc Marder
obsada: Peng Phan, Mom Soth, Chhim Naline, Va Simorn, Sophy Sodany
producent: Jacques Bidou, Pierre-Alain Meier
nagrody/festiwale:
• Nominacja do Złotej Palmy, MFF Cannes, 1994 r.
wersja językowa: kambodżańska

Rithy Panh w swojej pierwszej fabule zastosował strategię, doskonaloną w latach 30. przez brytyjską szkołę dokumentu. Skupieni wokół Johna Griersona dokumentaliści robili artystyczne filmy, pokazujące rzeczywistość w jej najbardziej oczywistych, codziennych, a jednocześnie ukrytych przejawach. Pytali: „jak to zostało zrobione?”, opowiadając, co się dzieje z listem wrzuconym do skrzynki pocztowej. Rithy Panh – dokumentalista, absolwent L’Institut des Hautes Études Cinématographiques w Paryżu z pewnością zna ich twórczość. Jednak w obiektywie uciekiniera z Kambodży, opanowanej przez reżim Czerwonych Kmerów, brytyjski sposób

na kino zyskuje głębszy, tragiczniejszy rys.

Gdy jedna z bohaterek filmu w finale wkłada do ust ugotowane ziarenka ryżu, w ich smaku mieści się tyle wydarzeń i emocji, tyle trudu i łez, że ciężko sobie ten smak wyobrazić. Jak to zostało zrobione? – pyta Rithy Panh, ze szczegółami odtwarzając pelen cykl uprawy ryżu. Opowiada przy tym o wiejskiej rodzinie, spędzającej życie na pracy w polu, o zagrożeniach, jakie czyhają na zbiorcy i ludzi, o wiejskiej wspólnotowości, religijności i prostocie egzystencji. W jego filmie surowy dokumentalizm ustępuje miejsca nagłym zwrotom akcji i poetyckim obrazom. Im dramatyczniejsze wydarzenia są udziałem walczącej z przeciwnościami losu rodziny, w tym subtelniejszym świetle reżyser widzi rzeczy, krajobrazy, rytuały codzienności. Po obejrzeniu tego filmu smak ryżowych ziarenek już nigdy nie będzie taki, jak dotąd.

Poganiacz bawołów / Les Gardiens de Buffles

Wietnam, Belgia, Francja 2004, fabularny, 102', kolor

SMAK ŁAGODNY • VỊ LÀNH



reżyseria: Nghiem-Minh Nguyen-Vo
scenariusz: Nghiem-Minh Nguyen-Vo
zdjęcia: Yves Cape
muzyka: Ton-That Tiet
obsada: The Lu Le, Thi Kieu Trinh Nguyen, Huu Thanh Nguyen, Zan Sram Kra
producent: Olivier Dubois, Le Duc Tien, Muriel Merlin
właściciel praw: Pyramide Films
nagrody/festiwale:
• FF Locarno, 2004 r.
wersja językowa: kambodżańska, wietnamska

Ten film powstał z prawdziwej miłości do kina, które daje nadzieję i pozwala przetrwać zły czas. Jego reżyser Minh Nguyen-Vo, dorastając w niewielkim wietnamskim mieście, przed okropnościami wojny chował się w prowizorycznej salce kinowej. Na studia wyjechał do Francji i USA, zajął się badaniami z dziedziny optyki. Po latach postanowił robić wreszcie to, o czym zawsze marzył – filmy. Akcję swojego późnego debiutu umieścił w czasach francuskiej okupacji, na południu Wietnamu, w delfcie rzeki Mekong. To niezwykle miejsce. Dotknięte porą deszczową, przez sześć miesięcy w roku znajduje się

pod wodą. Wieśniacy mieszkają tam w trzcinowych domach na palach. Przez pozostałe miesiące uprawiają ryż z pomocą bawołów, które są ich jedynym majątkiem. W porze deszczowej oddają je pod opiekę zawodowych poganiaczy, którzy pędzą zwierzęta na wyżynne pastwiska, inaczej umarłyby z głodu. Widowskowa, wodna sceneria filmu Minha Nguyen-Vo przypomina rozległe przestrzenie amerykańskiego Dzikiego Zachodu, a jego bohaterowie – twardych, kierujących się własnym kodeksem postępowania, walczących między sobą, westernowych kowbojów. 15-letni Kim, który po raz pierwszy wyrusza w podróż z bawołami, dołączając do zawodowców, od podszewki pozna ich pracę i zwyczaje. I choć straci jedno ze zwierząt, zechce stworzyć zawodowy tandem z poznanym podczas wypasu Detem. Zostanie poganiaczem bawołów. Wtedy od umierającego ojca dowie się, jak silnie jego istnienie jest związane z trybem życia kowbojów znad Mekongu.



Mùa lên trâu

đạo diễn Nguyễn-Võ Nghiêm Minh
Bỉ/Pháp/Việt Nam 2004,
phim truyện, 102’

Một câu chuyện tuyệt vời về sự trưởng thành. Tuy chưa đầy tuổi vị thành niên, Kim đã phải một mình đưa đàn trâu từ đồng bằng sông Cửu long đi tránh lũ. Anh phải đương đầu với luật sống khắc nghiệt của nghề chăn trâu, nhưng qua đó anh tìm được một tình bạn thực sự và từ một cậu bé, Kim đã trở thành một người đàn ông thực thụ.

Daleko od Wietnamu / Far from Vietnam / Loin du Vietnam

Francja 1967, dokument, 115', kolor, czarno-biały



Xa Việt Nam

đạo diễn Joris Ivens, William Klein, Claude Lelouch, Chris Marker, Alain Resnais, Agnes Varda i Jean-Luc Godard, Pháp 1967, phim tài liệu, 115’

Bản tuyên ngôn của trí thức Pháp lần sóng mới, ủng hộ Việt Nam trong cuộc chiến tranh với Mỹ. Đây là một lời kêu gọi, với phương thức rất mới, đa dạng, hướng tới sự suy ngẫm về các ý tưởng bành trướng của các nước phương Tây khi họ tranh giành ảnh hưởng của mình trên thế giới.

reżyseria: Joris Ivens, William Klein, Claude Lelouch, Chris Marker, Alain Resnais, Agnes Varda i Jean-Luc Godard
scenariusz: Jean-Luc Godard, Chris Marker, Jacques Sternberg
zdjęcia: Jean Boffety, Denys Clerval, Ghislain Cloquet, Willy Kurant, Alain Lev-ent, Kieu Tham, Bernard Zitzermann
obsada: Anne Bellec, Karen Blangueron, Bernard Fresson, Claude Ridder, Maurice Garrel, Jean-Luc Godard, Ho Chi Minh (materiały archiwalne), Valérie May-oux, Marie-France Mignal
producent: Chris Marker
właściciel praw: Societe pour le Lancement des Oeuvres Nouvelles (SLON)
wersja językowa: francuska

Wojna w Wietnamie na stałe weszła do zbiorowej świadomości zachodniego świata. Jako przegrana i nieusprawiedliwiona. Eskalacja działań wojennych zbiegła się w czasie z obejmującymi coraz szersze kręgi nastrojami rewolucyjnymi, anarchistycznymi i pacyfistycznymi. Wielkimi krokami zbliżał się paryski maj 1968 roku. Piętno wyrzutów sumienia, związanych z niedawną ekspansją kolonialną, naznaczyło wiele zachodnich demokracji. Ich lewicowe elity uznawały komunizm za jedną z dróg szybkiego wyjścia z biedy i zacofania.

W krajach postkolonialnych był popularną ideologią wśród ruchów narodowo-wyzwoleńczych. Tymczasem wciąż trwała zimna wojna, po drugiej stronie oceanu pielęgnowano antykomunistyczną fobię. Gorączka tamtych lat zapładniała zarówno sztukę wysoką, jak i dochodzącą do głosu popkulturę. W 1967 roku powstał filmowy kolaż czołowych artystów z kręgu francuskiej Nowej Fali, lewicowy manifest, wspierający Wietnamczyków w wojnie z USA. Nowatorskie, formalnie zróżnicowane wezwanie do refleksji nad imperia-listycznymi pobudkami, jakimi kieruje się Zachód w walce o wpływy na świecie. Jednak film, nad którym pieczę sprawował pierwszy apostoł Nowej Fali Jean-Luc Godard, nie mógł uniknąć refleksji na temat istoty filmowego medium i jego roli w świecie ścierających się wpływów i przeciwstawnych idei. Stosując antywojenną retorykę, zastanawiał się, czym jest kino zaangażowane. Różnicując stosowane środki formalne, mnożąc ich autorów i źródła, pozbawiał dokument przypisywanej mu dotąd niewinności.

List z Polski

Polska 1948, dokument, 18’
czarno-biały

reżyseria: Helena Lemańska,
zdjęcia: Ryszard Golc, Józef Skoczek,
Henryk Makarewicz
produkcja: Wytwórnia Filmów
Dokumentalnych (Warszawa)
wersja językowa: polska

Film z archiwów WFDiF o Wietnamo-
zykach kształcących się w Polsce.

Thư Ba Lan

đạo diễn St. Mozdzenski
Ba Lan 1948, phim tài liệu, 18’

Phim từ kho lưu trữ của Hãng phim
truyện và tài liệu về các học sinh và
nghiên cứu sinh Việt Nam tại Ba Lan.

Usłyszcie mój krzyk

Polska 1991, dokument, 46’, czarno-biały

reżyseria/scenariusz: Maciej Drygas
zdjęcia: Stanisław Śliskowski
muzyka: Anna Iżykowska-Mironowicz
(opracowanie)
produkcja: Studio Filmowe Logos, Zespół
Filmowy Zodiak
nagrody/festiwale:
• Felix, najlepszy film dokumentalny, 1991
• Srebrny Smok, Krakowski FF - Konkurs
Międzynarodowy, 1991 r.
wersja językowa: polska

Wstrząsający dokument, który przypomina postać
i ofiarę księgowego z Przemyśla Ryszarda Siwca.
W 1968 roku podczas uroczystości dożynkowych
na Stadionie X-lecia Siwiec dokonał aktu samo-
spalenia w proteście przeciwko wkroczeniu wojsk
 Układu Warszawskiego do Czechosłowacji. Jego
męczeńska śmierć została niemal niezauważona
przez zgromadzony na stadionie 100 tysięczny
tłum, a ślady po tym dramatycznym zdarzeniu
- starannie zatarte przez służbę bezpieczeństwa.
Idea fix zdesperowanego człowieka, by tym
świadcetwem przeorać ludzkie sumienia, trafiła
w próżnię. Potraktowano go jak wariata, a jego
ofiarę uznano za „nieskuteczną”.
Dokument Macieja Drygasa, odtwarzający
wydarzenia owego dnia, jest krzykiem Siwca, który
wybrzmiewa po kilkunastu latach. Wstrząsa pod-
wójnie, pokazując nieświadomość, obojętność,
brak współczucia u ludzi, którzy byli tego krzyku
świadkami. Całego tego tłumu, który odwraca
głowę, nie chce mieć z tym nic wspólnego.
Reżyser oddaje głos rodzinie i przyjaciółom Siwca.
Z ich pomocą kreśli portret człowieka, gotowego
umrzeć w imię prawdy.



Hãy nghe tiếng hét của tôi

đạo diễn Maciej Drygas, Ba Lan, 1991
phim tài liệu, 46’

Bộ phim tài liệu kể về bi kịch của nhân
viên kế toán từ thành phố Przemyśl, tên
là Ryszard Siwiec, người năm 1968 đã tự
thiêu tại Sân vận động để phản đối việc
khối liên hiệp quân sự Vacsava đem quân
chiếm Tiệp Khắc. Nhưng gần 100 ngàn
người có mặt lúc bấy giờ tại đây đã không
hề để ý gì đến cái chết đau đớn của anh.

Stadion, czyli żywot Józefa

Polska 1985, dokument, 18’, czarno-biały

reżyseria/scenariusz: Ireneusz Engler
zdjęcia: Stanisław Szablowski
produkcja: Wytwórnia Filmów Dokumentalnych (Warszawa)
nagrody/festiwale:
• Nagroda Specjalna “Srebrny Lajkonik”, Krakowski FF - Konkurs Krajowy,
1986 r.
wersja językowa: polska

Ilustrowana fragmentami starych kronik, opowieść o świetności i upadku
warszawskiego Stadionu X-lecia za czasów PRL-u. Wypełnione obrazami
tłumu i pustki, melancholijne rozliczenie z historią obiektu, który nieocze-
kiwanie zyskał symboliczną jakość. W roli narratora wystąpił wieloletni
pracownik techniczny stadionu. Pokazywana w różnych sytuacjach, wielka
arena staje się sceną jednostkowego życia, w oczach jego uczestnika
zmarnowanego, a zarazem życia narodu i państwa.

Sân vận động, hay là cuộc đời của Jozef

đạo diễn Ireneusz Engler, Ba Lan, 1985
phim tài liệu, 18’

Những năm tháng đỉnh cao và suy đồi của Sân vận động Mười năm
qua lời kể của một nhân viên kỹ thuật làm việc lâu năm tại đây.

Stadion

Polska 1998, dokument, 60’, kolor

reżyseria/scenariusz: Andrzej Sapija
zdjęcia: Piotr Muszyński
produkcja: Studio Filmowe Kalejdoskop
wersja językowa: polska

Warszawski Stadion X-lecia po przemianie ustrojowej 1989 roku przeszedł
swoją własną – stał się największym w tej części Europy targowiskiem.
Oto obraz dnia codziennego stadionu w nowej roli. Jego filmowana z góry
korona otoczona jest ruchliwym od najwcześniejszych godzin rannych
mrowiem ludzi i samochodów. Stadion przechowuje najlepsze i najgorsze
tradycje wschodniego bazaru, podobnego do tych w Kijowie, Stambule
czy Phnom Penh. To Wschód w pigułce. Raz bliski, swojski, innym razem
brutalny i niebezpieczny. Stadion to miasto w mieście, jego rezydenci
tworzą stadionową subkulturę, ich osobiste historie są podobne. Osobną
kategorię stanowią handlarze z Wietnamu. Napelniona po brzegi egzotyką,
wietnamska część stadionu posiada nie tylko odmienną dynamikę,
ale i zapach. Dziś stadion znowu zmienia swoją rolę i wygląd.
Z tej perspektywy film Andrzeja Sapiji dokumentuje świat, który odszedł
i wszystko wskazuje na to, że do tego miejsca już nie powróci.

Sân vận động

đạo diễn Andrzej Sapija, Ba Lan, 1998
phim tài liệu, 60’

Vào những năm 90 của thế kỷ XX, Sân vận động Mười năm trở
thành khu buôn bán, một hình tượng của sự chuyển đổi kinh tế
của Đông Âu. Phim của Andrzej Sapija ghi lại cảnh buôn bán,
sinh hoạt hàng ngày trên Sân vận động, một thế giới đã chấm
dứt tồn tại và có lẽ sẽ không bao giờ quay trở lại nơi đây.

Jesienna podróż / Journey from the fall

USA, Tajlandia 2006, fabularny, 135', kolor

reżyseria: Ham Tran
scenariusz: Ham Tran
zdjęcia: Guillermo Rosas, Julie Kirkwood
muzyka: Christopher Wong
obsada: Kieu Chinh, Long Nguyen, Diem Lien, Nguyen Thai Nguyen, Jayvee Mai The Hiep, Khanh Doan, Cat Ly
producent: Jason Black, Lam Nguyen, Ham Tran
właściciel praw: Lam Nguyen, Ham Tran
nagrody/festiwale:
• Sundance 2006,
• główna nagroda jury, MFF Amazonas w Brazylii, 2006 r.
• najlepszy film, MFF w Mediolanie, 2006 r.
wersja językowa: wietnamska

Film otwiera XV-wieczna legenda o królu Le Loi, który wraz z boską pomocą stawia czoła chińskim najeźdźcom. Stanowi ona metaforyczne wprowadzenie do opartej na faktach historii rodziny wietnamskich uchodźców i ich dramatycznej walki o przetrwanie po upadku Sajgonu.

W 1981 roku Long osadzony w obozie reedukacyjnym dla żołnierzy Południa wspomina wydarzenia, które drastycznie zmieniły życie jego ro-

dziny. Wraca pamięcią do 30 kwietnia 1975 roku, ostatniego dnia trwającej dwie dekady wojny domowej, dnia zapowiadającego ucieczkę setek tysięcy ludzi w poszukiwaniu wolności. Long, młody mężczyzna, mąż i ojciec, decyduje się na pozostanie w kraju i czynną walkę mimo grożącego mu niebezpieczeństwa. Błaga żonę, syna i matkę by nie rezygnowali z próby ratowania życia. On sam zostaje aresztowany i internowany, a jego rodzina, jak wielu innych *boat people*, rozpoczyna niebezpieczną i wyczerpującą podróż przez ocean, w nadziei na odzyskanie utraconej wolności. W tej przejmująco prawdziwie zagranej, wstrząsającej opowieści, niezwykle rolę wzmagającą intensywność obrazu gra także przyroda. Doskonale zdjęcia ukazujące okrutny i mroczny, a zarazem piękny żywioł stanowią tło dla podróży przez piekło wojny. Ten liryczny film, przełamujący milczenie o wydarzeniach sprzed trzech dekad stanowi swoistą dedykację reżysera dla rzeszy wietnamskich uchodźców, którzy narażając życie odbyli swą podróż ku wolności.

SMAK GORZKI • VỊ ĐẮNG



Vượt sóng

đạo diễn Hàm Trần,
Mỹ/Thái lan 2006, phim truyện,
135'

Khi Sài Gòn sụp đổ, Long quyết định ở lại Việt Nam và tiếp tục đấu tranh, mặc dù anh biết rằng có nhiều nguy hiểm chờ đợi. Anh van xin mẹ, vợ và con trai đừng vì anh mà từ bỏ ý định di tản, con đường duy nhất để cứu lấy cuộc sống của họ. Bộ phim dựa trên các sự kiện có thật, kể về hành trình của các gia đình thuyền nhân người Việt sang Mỹ sau khi chiến tranh kết thúc.



SMAK SŁONY • VỊ MẶN



Sống trong sợ hãi

đạo diễn Bùi Thạc Chuyên,
Việt Nam 2005, phim truyện, 104'

Sau khi chiến tranh kết thúc, người lính Sài Gòn cũ phải tìm cuộc sống mới dưới chế độ cộng sản. Anh nuôi sống được gia đình, biến bãi mìn thành ruộng rau, nhưng quan trọng hơn cả là anh đã vượt qua được sự sợ hãi. Đây là bộ phim Việt Nam đầu tiên đề cập một cách dũng cảm đến giai đoạn hậu chiến ở miền nam Việt Nam.

Życie w strachu / Living in fear

USA, Wietnam, Wielka Brytania 2007, fabularny, 58', kolor

reżyseria: Bui Thac Chuyen
scenariusz: Bui Thac Chuyen, Nguyen Thi Minh Ngoc
zdjęcia: Hoang Tan Phat
muzyka: Do Hong Quan
obsada: Tran Huu Phuc, Mai Van Thinh, Dang Thuy My Uyen, Hoang Tan Phat
producent: Tat Binh Dang
właściciel praw: Feature Film Studio No. 1
nagrody/festiwale:
• FF Rotterdam, 2007 r.
• nagroda za najlepszy debiut, FF w Shanghaju, 2006 r.
wersja językowa: wietnamska

Bohater filmu, Tai powtarza: *Nic się nie stało, ale wciąż się boję, bardzo się boję*. Tai jest byłym żołnierzem Sajgonu. Walczył po stronie popieranego przez USA rządu, który właśnie przegrał wojnę z północnym, komunistycznym Hanoi. Jego życie w czasie tej wojny znaczyło bardzo niewiele. Podobnie po niej. Ma jednak dwie piękne żony. Żeby zarabiać na życie, nielegalnie rozbraja miny. Zdobywa w ten sposób drut kolczasty i sprzedaje go na złom. W filmie Tai przedstawiany jest jednak jako bohater. Reżyser pokazuje, że Taiowi

udało się utrzymać liczną rodzinę, spłodzić dwóch synów. To właśnie Tai zamienia pole minowe w pole uprawne, przezwycięża swój strach. Film oparty jest na prawdziwej historii, którą reżyser wykorzystał wcześniej w filmie dokumentalnym *Kopać ziemię rękami (Tay dao dat)*. Po raz pierwszy wietnamski film tak odważnie penetruje dotychczas przemilczany, powojenny okres w historii kraju.

Me Thao / Me Thao – Once Upon The Time

Vietnam, Francja 2002, fabularny, 88’ kolor

Najlepsze filmy pierwszej edycji

SMAK SŁONY • VỊ MẶN



SMAK PIKANTNY • VỊ CAY

Rocznica / The Anniversary

USA 2003, krótkometrażowy, 28’ kolor



reżyseria: Viet Linh
scenariusz: Pham Thuy Nhan, Viet Linh, Serge Le Peron
zdjęcia: Pham Hoang Nam
muzyka: Van Dung
obsada: Duong Don, Dung Nhi, Trang Minh, Thuy Nga, Chuong Hong
producent: Jason Black, Lam Nguyen, Ham Tran
właściciel praw: Cong ty Co phan Truyen thong - Dien anh Sai Gon
nagrody/festiwale:
• Złota róża, FF w Bergamo, 2003 r.
• FF w Singapurze, 2003 r.
wersja językowa: wietnamska

Tytułowa Me Thao to piękna posiadłość ziemska w północnym Wietnamie, będącym jeszcze francuską kolonią. Sielskie życie jej mieszkańców zakłóca śmierć narzeczonej właściciela ziemi, Nguyena. Młoda kobieta ginie w czasie przejażdżki samochodem, który dostała w prezencie od przyszłego męża. W akcie rozpaczony Nguyen każe spalić i zniszczyć wszystko, co ma jakiegokolwiek związek z zachodnią kulturą. Stopniowo popada w coraz głębsze szaleństwo. Zarządca Me Thao, muzyk Tam, jest przekonany,

że tylko bardzo stara muzyka *ca tru* mogłaby przywrócić zdrowie, równowagę i szczęście Nguyenowi, odnajduje więc swoją dawną miłość, piosenkarkę To. Niestety na śpiewie To ciąży śmiertelna klątwa...

Bohaterowie filmu Me Thao miotają się pomiędzy wiarą w postęp, a tradycyjnymi przekonaniami i rytuałami Wietnamu. Magiczna aura gęstnieje w takt muzyki *ca tru*, niegdyś ulubionej rozrywki wyższych sfer, dziś prawie zapomnianej.

Mê thảo thời vang bóng

đạo diễn Việt Linh, Việt Nam/ Pháp 2002,

phim truyện, 88’

Một câu chuyện lung linh, đầy bí ẩn về một thế giới đã qua. Tâm là nhạc công, quản gia của trang trại Mê Thảo. Anh cho rằng chỉ có tiếng hát ca trù mới cứu được ông chủ trang trại khỏi nỗi u sầu, sau khi vợ chưa cưới của ông qua đời. Tâm đi tìm lại người yêu của mình, cô đào hát ca trù vốn nổi tiếng một thời. Oái oăm thay, cây đàn của cô mang theo một lời nguyền khủng khiếp.

Ngày giỗ

đạo diễn Hà Trần, Mỹ 2003, phim truyện ngắn, 28’

Một nhà sư trẻ tuổi chuẩn bị cho ngày giỗ của em trai. Anh đốt hương, nấu cơm, xào rau. Những kỷ niệm thời thơ ấu trở về, kèm theo hình ảnh chiến tranh và ngày mất của người em.

reżyseria/scenariusz: Ham Tran
zdjęcia: Guillermo Rosas
obsada: Jayvee Mai The Hiep, Ngoc Lam
producent: Lam Nguyen
właściciel praw: Ham Tran, Lam Nguyen
nagrody/festiwale:
• nagroda jury, FF w Ojai, 2003 r.
wersja językowa: wietnamska

Nostalgiczny poemat, w którym mnich przygotowuje się do rocznicy śmierci brata. Pali kadzidło, gotuje ryż, smaży warzywa. Dręczą go wspomnienia z dzieciństwa, obrazy wojny i dnia, w którym zginął jego brat.

Warszawa, Kinoteka 1, czw. 2.X, 18:30
Katowice, Kino Światowid, śr. 15.X
Poznań, Kino Muza, czw. 9.X
Kraków, Kino pod Baranami, pt 24.X
Łódź, Kino Charlie, sb 11.X
Wrocław, Kino Warszawa, wt. 28.X
Gdańsk, Klub Żak, sb 18.X

Warszawa, Kino Muranów, sb 4.X, 18:30
Poznań, Kino Muza, śr. 8.X
Katowice, Kino Światowid, czw. 16.X

Filmy polskie dla publiczności wietnamskiej, z wietnamskimi napisami

Specjalnie dla wietnamskich widzów przygotowany został cykl pokazów ważnych polskich filmów z wietnamskimi napisami. Propozycja zorganizowania tej sekcji pochodzi od współpracujących z Arterią Wietnamczyków i wynika z potrzeby przyjrzenia się bliżej, poprzez obraz filmowy, polskiej mentalności, obyczajowości, a także polskiej sztuce filmowej, czy wreszcie polskiej historii, życiu w poprzednim systemie politycznym, bliższemu aktualnemu ustrojowi Wietnamu.

Na wszystkie filmy sekcji wstęp wolny!

Phim Ba Lan dành cho khán giả Việt Nam, có phụ đề tiếng Việt

Một chùm phim Ba Lan có phụ đề tiếng Việt sẽ được giới thiệu với đông đảo khán giả người Việt - sáng kiến này do các cộng tác viên Việt Nam của Arteria đề xuất. Đây là một số những bộ phim xuất sắc nhất của nền điện ảnh Ba Lan. Qua đó khán giả người Việt có thể hiểu rõ hơn các phong tục tập quán, thói quen, các suy tư của người Ba Lan. Ngoài ra đây cũng là một dịp để người Việt chúng ta tìm hiểu nền điện ảnh và lịch sử của Ba Lan, cũng như cuộc sống của họ trong chế độ xã hội chủ nghĩa trước đây, chế độ phần nào gần giống với thể chế của Việt Nam hiện nay.

Các bộ phim này được chiếu miễn phí!

Sau mỗi buổi chiếu là các cuộc gặp mặt thân mật với tác giả.

Miś / Gấu bông
phim truyện, Ba lan 1980, 111’,
phim màu

đạo diễn: Stanislaw Bareja
kịch bản: Stanislaw Bareja,
Stanislaw Tym
quay phim: Zdzislaw Kaczmarek
âm nhạc: Jerzy Derfel
diễn viên: Stanislaw Tym,
Barbara Burska, Christine
Paul-Podlasky, Krzysztof Kowalewski
hãng sản xuất: Studio Filmowe
(d. Zespól Filmowy) Perspektywa
ngôn ngữ: tiếng Ba Lan



Đối với nhiều người Ba Lan, đây là bộ phim kinh điển, phơi bày những điều phi lý của thực tế những năm cuối của chế độ xã hội chủ nghĩa PRL. Bộ phim nêu ra những tình huống ai cũng có lúc phải đối mặt trong thời kỳ này. Cốt truyện là các xoay sở „thần kỳ” của Ryszard Ochocki, một người lười cá muốn lấy được từ chế độ càng nhiều lợi ích cho mình càng tốt.

Rạp Kinoteka 2, thứ sáu, 3.X, 20:00

Człowiek z żelaza / Người sắt
phim truyện, Ba lan 1981, 147’,
phim màu

đạo diễn: Andrzej Wajda
kịch bản: Aleksander Scibor-Rylski
quay phim: Edward Klosinski
âm nhạc: Andrzej Korzynski
diễn viên: Jerzy Radziwiłowicz,
Krystyna Janda, Marian Opania, Irena
Byrska, Wiesława Kosmalska, Bogusław
Linda, Janusz Gajos, Andrzej Seweryn,
Marek Kondrat
hãng sản xuất: Zespół Filmowy X
giải thưởng/ liên hoan phim:
• Cành cọ vàng, LHP Quốc tế tại Cannes, 1981
• Đề cử giải Oscar cho phim nước ngoài hay nhất, 1982 r.
ngôn ngữ: tiếng Ba Lan

Đoạt giải Cành cọ vàng tại Liên hoan phim quốc tế Cannes, đây là một trong những bộ phim quan trọng nhất của Ba Lan. Con trai của một anh hùng lao động thời PRL, trẻ tuổi nhưng không tin người, đóng kín trong bản thân, anh như một miếng sắt vậy. Cuối cùng thì các biến động của cuộc sống xung quanh anh cũng rèn được anh sống dậy - bố anh mất, năm 1976, hoạt động trong công đoàn tự do và cuộc bãi công tại cảng thành phố Gdansk.

Rạp Kinoteka 2, chủ nhật, 5.X, 19:00

Trzy kolory. Biały / Ba màu. Màu trắng / Trois couleurs. Blanc
phim truyện, Ba lan/Pháp/Thụy sỹ 1993, 91’, phim màu

đạo diễn: Krzysztof Kieslowski
kịch bản: Krzysztof Kieslowski, Krzysztof Piesiewicz
quay phim: Edward Klosinski
âm nhạc: Zbigniew Preisner
diễn viên: Zbigniew Zamachowski, Julie Delpy, Janusz Gajos,
Jerzy Stuhr, Grzegorz Warchol, Jerzy Nowak, Aleksander Bardini,
Cezary Harasimowicz
nhà sản xuất: Marin Karmitz
hãng sản xuất: MK2 Productions SA, France 3 Cinema (Paris),
CAB Production Lozanna, Studio Filmowe (d. Zespół Filmowy) Tor
giải thưởng/liên hoan phim:
• Giải gấu bạc, LHP Quốc tế tại Berlin, 1994
ngôn ngữ: tiếng Ba Lan, Pháp



bán không mấy hợp pháp. Đạo diễn nổi tiếng của Ba Lan, Krzysztof Kieslowski, một lần nữa kể về những số phận kỳ lạ của con người.

Cuộc hôn nhân không thành công của anh thợ cắt tóc người Ba Lan - Karol với cô gái người Pháp Dominique làm anh gần phá sản. Karol chui vào va li để trốn trở lại Ba Lan từ Pháp, nhằm trả thù cô vợ cũ và chiếm tài sản. Anh lao vào các cuộc buôn

Rezerwat / Khu bảo tồn
phim truyện, Ba lan 2007, 100’, phim màu

đạo diễn: Lukasz Palkowski
kịch bản: Lukasz Palkowski, Marcin Kwasny
quay phim: Pawel Sobczyk
âm nhạc: Sebastian Krajewski
diễn viên: Marcin Kwasny, Sonia Bohosiewicz, Grzegorz Palkowski, Artur Dziurman, Violetta Arlak, Tomasz Karolak
nhà sản xuất: Maciej Slesicki, Jolanta Rojek
hãng sản xuất: Paisa Films
bản quyền: Fundacja Film Polski
giải thưởng/liên hoan phim:
• Phim đầu tay hay nhất, LHP Ba Lan tại Gdynia, 2007
• Kịch bản hay nhất, LHP Quốc tế các nước vùng Ban tíc, 2008
ngôn ngữ: tiếng Ba Lan



của Visla. Do mê mẩn cô gái hàng xóm, anh bị vào sổ đen của tay lưu manh cùng ở với cô. Nhưng đây mới chỉ là sự bắt đầu của các vấn đề phức tạp.

Quận Praga của thành phố Vácsava rất đặc biệt, trông vừa hơi đáng sợ, vừa đẹp. Một nhà nhiếp ảnh trẻ tuổi lúc dọn đến ở tại một ngôi nhà tồi tàn của Praga, mới tìm hiểu được „chất” của cuộc sống khu phố bên phía bờ sông nghèo hơn

Rạp Kinoteka 2, thứ năm, 2.X, 20:00

Rạp Kinoteka 2, thứ bảy, 4.X, 20:00

Wielokulturowa klasa

Dzieci i młodzież wietnamska w polskim systemie edukacji

.....

Na towarzyszący tegorocznemu festiwalowi panel edukacyjny, przygotowany przy wsparciu m.in. Biura Edukacji Miasta Stołecznego Warszawy, składa się konferencja, publikacja poświęcona edukacji międzykulturowej oraz cykl seminariów dla nauczycieli, prowadzonych przy współpracy zaproszonych wietnamskich gości i specjalistów, zajmujących się edukacją międzykulturową:

Kinga Białek – psycholog międzykulturowy, trenerka warsztatu psychoedukacyjnego. Autorka i realizatorka projektów społecznych i edukacyjnych kształtujących kompetencje międzykulturowe, adresowanych do uchodźców, imigrantów, mniejszości etnicznych oraz osób pracujących z tymi grupami. Korzysta z doświadczeń z zakresu praw człowieka, edukacji aktywnej i psychologii. Współpracuje z sektorami: publicznym, prywatnym i organizacjami pozarządowymi.

Emilia Skiba – studentka Kolegium MISH UW, w ramach których zajmuje się m. in. studiami społecznymi (antropologia kulturowa, etnologia, socjologia, językoznawstwo). Realizuje projekty kulturalno-społeczne w obrębie programu Kontynent Warszawa - Warszawa Wielu Kultur prowadzonego przez Fundację Inna Przestrzeń. Prowadzi także warsztaty z zakresu wielokulturowości oraz łączące tematykę różnorodności kulturowej i elementy dziennikarstwa. Aktywnie pracuje na rzecz integracji mniejszości kulturowych.

Ewa Grabowska – anglistka, psycholog międzykulturowy, trenerka warsztatu psychologicznego. Pracowała rok w Wietnamie ucząc młodzież i dzieci wietnamskie języka angielskiego. W Polsce uczy Wietnamczyków języka polskiego. Przygotowała 3-godzinny warsztat psychoedukacyjny prowadzony metodą dramy na temat różnic kulturowych między Polską a Wietnamem i wypracowanie metod radzenia sobie z nimi.

Teresa Halik – sinolog i wietnamistka, doktor nauk filologicznych. Badaczka mniejszości wietnamskiej w Polsce z Instytutu Orientalistycznego Uniwersytetu Warszawskiego oraz z Zakładu Krajów

Pozaeuropejskich PAN. Autorka prac poświęconych wietnamskiej kulturze, mentalności, integracji Wietnamczyków z polskim społeczeństwem. Współautorka pierwszego wydanego w Polsce podręcznika do nauki języka wietnamskiego (wraz z Hoang Thu Oanh). Wykłada język wietnamski na filologii wietnamsko-tajskiej na Uniwersytecie im. Adama Mickiewicza w Poznaniu.

Michalina Jarmuż – psycholog międzykulturowy, realizatorka projektu edukacji międzykulturowej w szkołach z dużą liczbą uczniów wietnamskich i chińskich w gminie Lesznów. Prowadzi zajęcia, których celem jest osvajanie dzieci z tematem różnic międzykulturowych poprzez przybliżanie kultur i rozwój inteligencji kulturowej. Obecnie pracuje w przedszkolu międzykulturowym w szkole Laudera.

.....

Konferencja

6 października 2008 r., poniedziałek
Warszawskie Centrum Innowacji Edukacyjno – Społecznych i Szkoleń, ul. Hoża 88, III piętro, Warszawa

Cele konferencji:

- Przekazanie wiedzy na temat społeczności wietnamskiej w Polsce, ze szczególnym uwzględnieniem sytuacji i potrzeb dzieci wietnamskich w polskiej szkole.
- Zainicjowanie dyskusji na temat edukacji międzykulturowej w polskim systemie szkolnictwa, w oparciu o potrzeby nauczycieli oraz osób związanych z oświatą i edukacją nieformalną.
- Zaprezentowanie programu warsztatów organizowanych w ramach 2. Festiwalu Kino w Pięciu Smakach, stanowiących próbę odpowiedzi na potrzeby nauczycieli.

Rekrutacja:

Udział w konferencji jest bezpłatny i otwarty dla wszystkich zainteresowanych jej tematyką. Konferencja adresowana jest do nauczycieli, edukatorów, trenerów, którzy w swojej pracy spotykają się z dziećmi wietnamskimi, osób z organizacji pozarządowych.

Potwierdzenie obecności (imię, nazwisko, instytucja) należy przesyłać na adres e-mail: edukacja@arteria.art.pl.

Program konferencji:

- 14.30 - 15.00** – Rejestracja uczestników
- 15.00 - 15.25** – Wprowadzenie i powitanie uczestników.
Kronika filmowa: „List z Polski”.
Prowadzące: Kinga Białek i Emilia Skiba
- 15.25 - 16.30** – Społeczność wietnamska w Polsce.
Prowadząca: Teresa Halik i goście wietnamscy.
- 16.30 - 16.45** – przerwa
- 16.45 - 17.45** – Sytuacja dziecka wietnamskiego w polskiej szkole. Potrzeby nauczycieli w zakresie edukacji międzykulturowej.
Prowadzący: Ewa Grabowska, nauczyciele, trenerzy.
- 17.45 - 18.00** – przerwa
- 18.00 - 18.50** – Różnice kulturowe między Polską a Wietnamem.
Prowadząca: Kinga Białek
- 18.50 - 19.00** – Zakończenie konferencji.

.....

Warsztaty dla nauczycieli i edukatorów

piątki: 17, 24 października 2008 r., godz. 9.00-18.00
soboty: 11, 18, 25 października 2008 r., godz. 9.00-18.00
Warszawskie Centrum Innowacji Edukacyjno – Społecznych i Szkoleń, ul. Hoża 88, III piętro, Warszawa

- Całość warsztatu to jednodniowy blok spotkań, obejmujących tematy takie jak:
- kultura i obyczajowość Wietnamczyków, ich sytuacja w Polsce, w szczególności w stolicy,
 - sytuacja uczniów wietnamskich w polskim systemie edukacji,
 - psychologia międzykulturowa,
 - edukacja międzykulturowa.

Rekrutacja:

Udział w warsztatach jest bezpłatny. Zajęcia adresowane są do nauczycieli, edukatorów i trenerów, którzy w swojej pracy spotykają się z dziećmi wietnamskimi. Do udziału w warsztatach, w miarę wolnych miejsc, zapraszamy także osoby nie będące nauczycielami zainteresowane poszerzeniem swoich kompetencji w zakresie edukacji międzykulturowej.

.....

Publikacja z zakresu edukacji międzykulturowej

- W publikacji dla nauczycieli i edukatorów wielokulturowych znajdują się:
- przykładowe scenariusze lekcji,
 - zebrane doświadczenia z seminariów i konferencji,
 - informacje o kulturze i obyczajach Wietnamczyków,
 - wyniki badań i statystyki na temat mniejszości wietnamskiej,
 - lista materiałów pomocniczych (filmografia, bibliografia).

Zostanie ona zaprezentowana na spotkaniu podsumowującym panel edukacyjny. Informacje dotyczące publikacji oraz daty i miejsca spotkania zostaną umieszczone na stronie www.piecsmakow.pl.



Dodatkowych informacji udzielają koordynatorki panelu:
Kinga Białek: kinga@arteria.art.pl, 0 501 639 100,
Emilia Skiba: emilia@arteria.art.pl, 0 606 557 279

Formularze zgłoszeniowe dostępne są na stronie:
www.piecsmakow.pl.

Dang Tat Binh

Reżyser, producent filmowy, dyrektor wytwórni filmowej Hang Phim Truyen 1, jednej z najprężniejszych wytwórni filmowych w Wietnamie. Jest producentem filmów ***Życie w strachu*** oraz ***Opowieść Pao*** pokazywanych podczas festiwalu. Dang Tat Binh będzie naszym specjalnym gościem, reprezentującym wietnamski przemysł filmowy.

Stephane Gauger

38. letni Stephane Gauger urodził się w Sajgonie, ale wychowywał w Kalifornii w Stanach Zjednoczonych. Ukończył teatrologię i literaturę francuską, porzucił jednak teatr dla filmu. Pracował jako operator filmowy, jednocześnie pisał scenariusze, reżyserował krótkie filmy i dokumenty. ***Sowa i wróbel*** to jego debiut fabularny. Film został nakręcony w Sajgonie w 3 tygodnie. “Chciałem rzucić widza w wir tego miasta” mówi reżyser.

James Maxtone – Graham

Przez wiele lat związany z Nowym Jorkiem oraz Los Angeles gdzie pracował jako niezależny operator filmowy zarówno w branży rozrywkowej przy produkcji filmów komercyjnych oraz dla telewizji, jak i przy wielu filmach dokumentalnych. Pierwszy raz przyjechał do Wietnamu w 1990 r. kręcić film dokumentalny i od tego czasu realizuje tam wiele projektów, w tym film fabularny pt. ***Trzy sezony***. W ubiegłym roku przeprowadził się wraz z całą rodziną do Hanoi w związku ze stypendium przyznany przez Fundację Fulbrighta i rozpoczął pracę nad projektem fotograficznym dotyczącym współczesnej kultury młodzieżowej w Wietnamie. Od lutego 2008 r. pracuje także jako niezależny operator w studiach filmowych w Azji.



Đặng Tất Bình

Đạo diễn, nhà sản xuất, giám đốc Hãng phim truyện 1, một trong những hãng phim truyện nặng động nhất tại Việt Nam hiện nay. Ông là nhà sản xuất của hai bộ phim được chiếu trong Liên hoan phim lần này, *Sống trong sợ hãi* và *Chuyện của Pao*. Ông Bình sẽ đại diện cho ngành phim truyện Việt Nam tại LHP.

Stephane Gauger

Stephane Gauger năm nay 38 tuổi. Anh sinh ra tại Sài gòn nhưng lớn lên ở California, Mỹ. Tốt nghiệp đại học ngành sân khấu và văn học Pháp, tuy vậy anh đã bỏ sân khấu để đi theo điện ảnh. Anh làm nghề quay phim, đồng thời viết kịch bản và đạo diễn phim ngắn. Bộ phim đầu tay của anh, „Cú và chim se sẻ” được quay trong vòng ba tuần tại thành phố Hồ Chí Minh. Bộ phim sẽ „đẩy khán giả vào dòng chảy xiết của thành phố”.



James Maxtone – Graham

Trong nhiều năm qua, James Maxtone Graham đã làm việc tại New York và Los Angeles với tư cách là nhà quay phim độc lập cả trong lĩnh vực giải trí, quảng cáo, cũng như trong việc sản xuất phim truyền hình và phim tài liệu. Lần đầu tiên tới Việt Nam vào năm 1990 để làm phim tài liệu, sau này anh đã tham gia quay nhiều bộ phim trong nước, mà đặc biệt là „Ba mùa” - bộ phim đoạt giải thưởng tại LHP Sundance, Mỹ năm 1999.

Bắt đầu từ năm ngoái anh cùng gia đình chuyển về sống tại Hà nội. Anh nhận được học bổng của Quỹ Fulbright cho việc thực hiện đề án nhiếp ảnh về đề tài các tiểu văn hoá của thanh thiếu niên Việt Nam.

Wystawa - Jamie Maxtone-Graham

W 2007 r. Jamie Maxtone Graham otrzymał stypendium z ramienia Fundacji Fulbrighta w Stanach Zjednoczonych na realizację projektu fotograficznego o współczesnych kulturach młodzieżowych w Wietnamie.



Ideą projektu jest portretowanie młodzieży wietnamskiej, która stanowi najmniej zbadaną i najliczniejszą grupę społeczną. Przedstawia ją bez odwoływania się do mitu azjatyckiego piękna (*asian beauty*) lub egzotyki.

Fotografie prezentowane na 2. Festiwalu Filmów Wietnamskich *Kino w Pięciu Smakach* autor zrobił w latach 2007 – 2008 w Hanoi. Po raz pierwszy prezentuje swoją twórczość w Polsce.

Wszystkie prace Jamiego powstające w ramach projektu można zobaczyć na stronie www.flickr.com/photos/jamagram

Triển lãm ảnh – Jamie Maxtone – Graham

Vào năm 2007 James Maxtone – Graham nhận được học bổng của Quỹ Fulbright để thực hiện dự án về tiểu văn hoá của thanh thiếu niên Việt Nam. Đây là nhóm xã hội lớn nhất và cũng ít được các nhà nghiên cứu quan tâm nhất trong nước hiện nay. Chân dung thanh thiếu niên Việt Nam được James thể hiện một cách không phụ thuộc vào các quan niệm hiện có về vẻ đẹp châu Á (*asian beauty*), hay sự khác biệt của một nền văn hoá khác.



Một số tác phẩm của dự án sẽ được trình chiếu tại LHP Việt Nam lần thứ hai „Điện ảnh ngũ vị”. Toàn bộ các bức ảnh được thực hiện vào năm 2007 – 2008 tại Hà nội và lần đầu tiên được công bố dưới hình thức triển lãm. Dự án này đang được tiếp tục thực hiện.

Xin xem toàn bộ các tác phẩm hiện có của dự án trên trang web: www.flickr.com/photos/jamagram

Słowniczek polsko – wietnamski

W języku wietnamskim, gdy zwracamy się do drugiej osoby dodajemy:

- anh** (an) - do starszej osoby płci męskiej
- chị** (ci) - do starszej osoby płci żeńskiej
- em** (em) - do młodszej osoby

Np. anh Tomasz, chi Anna, em Kasia

Grzeczność zakłada mówienie do nieznajomej osoby per anh lub chi, chyba że to bardzo młoda osoba – wtedy em.

dzień dobry, cześć / dobry wieczór / dobranoc

- Xin chào!** (S-in ciał)
- Chào anh** (ciał an) - do starszej osoby płci męskiej
- Chào chị** (ciał ci) - do starszej osoby płci żeńskiej
- Chào em** (ciał em) - do młodszej osoby

do widzenia

Tạm biệt + druga osoba (anh / chị / em)!
(Tam bjet + an/ci/em)

tak

Vâng (wą) / Dạ (za)

nie

Không (hạ)
Không ạ (hạ a) - forma grzecznościowa

dziękuję

Cám ơn (kam on) odpowiedź na dziękuję - không có gì + anh/ chị/ em (hạ ko z-i + an/ci/em)

przepraszam

- Xin lỗi anh (s-in loi an) - do starszej osoby płci męskiej
- Xin lỗi chị (s-in loi ci) - do starszej osoby płci żeńskiej
- Xin lỗi em (s-in loi em) - do młodszej osoby

Jeśli chodzi o formę pierwszej osoby to generalna zasada brzmi - Ja to:

- anh:** Mężczyzna wobec młodszej osoby
- chị:** Kobieta wobec młodszej osoby
- em:** wobec starszej osoby
- mình** (miń) - neutralnie

nazywam się...

Anh/ Chị/ Em tên là (An/Ci/Em ten la)
Mình tên là (miń ten la)

nie rozumiem po wietnamsku

Anh / Chị / Em/ Mình không nói được tiếng Việt
(An/Ci/Em/ Miń hạ noj dyk tjęg wiet)

która godzina?

Mấy giờ rồi ạ? (mej zy zoi a?)

smacznego

Xin mời Anh/ Chị/ Em (s-in moj An/Ci/Em)

podobał Ci się ten film?

Anh / Chị/ Em có thích bộ phim này không?
(An/Ci/Em ko tik bo fim naj hạ?)

Wietnam z przymrużeniem oka...

Możesz być Wietnamczykiem, jeśli odnajdujesz swoje zachowania w poniższych sytuacjach:

Ruch drogowy

- czerwone światło stanowi jedynie sugestię do zatrzymania się na drodze.
- ulubionym miejscem postoju na drodze jest zakręt – tam też najlepiej rozmawia się z kolegą o planach na jutrzejszy wieczór.
- jeździsz po chodniku, bo na ulicy brak miejsca, klnąc na nielicznych pieszych, którym przyszło do głowy po nim spacerować.

Kuchnia

- Zastanawiasz się, jak smakuje chleb – prawdziwy, nie dmuchany z papieru, ani też nie ten słodki ulepek.
- Jadasz jak wszyscy gorącą zupę w upalne południe.

Garderoba

- Czasami z lenistwa nie chce ci się odlepić metki z ceną z podeszwy butów (przecież nikt tego nie robi).
- Wkładasz sweter z golfem, kiedy temperatura drastycznie spada z 30 do 27 stopni C.
- Kupujesz ok. 4 par kłapek w roku, wyrzucając poprzednie, kiedy deszcz rozmiękczy podeszwę.

Kultura

- Jesteś gotów dopatrzeć się geniuszu w przeciętnej sztuce w myśl zasady, że na bezrybiu i rak ryba.
- Nie dziwi cię dzwonki telefonów podczas opery, wciąż jednak dziwi, kiedy telefon dzwoni w kieszeni solisty na sekundę przed wyjściem na scenę.
- Wierzysz słynnemu artyście, kiedy przekonuje, że każde jego dzieło jest unikalne, mimo że odkrywasz u znajomych dokładnie ten sam obraz, co twój unikat.

Praca

- Co ma wisieć nie utonie, a co ma być zrobione pilnie, może poczekać – dochodzisz do wniosku, że z tą maksymą należy się pogodzić.
- Idąc po klatce schodowej firmy, przepraszasz co trzy stopnie, uważając, by nie wdepnąć w tacki z ryżem.
- Przed jakimikolwiek negocjacjami z północą, bierzesz tabletkę uspokajającą, by nie udusić hanojskich współpracowników gołymi rękami

Temperatura

- Zupełnie serio zastanawiasz się, czy dziennik nie kłamie pokazując w Warszawie -2 stopnie.
- Już nie dziwi cię, że klimatyzacja ustawiona na 27 stopni może mieć sens.
- Przeziębiasz się od świeżego wiatorku, chłodzącego wieczorem topiące się normalnie ulice.

Tłum

- Jeszcze, ale coraz rzadziej, oburzasz się, gdy ktoś usiłuje położyć ci się na plecach w windzie.
- Po nocach śnisz o wielkich pustych przestrzeniach, najchętniej o mongolskich stepach.
- Zgadzasz się z policją, że trzy osoby na jednym motorze są OK, ale cztery (plus pies) to jednak przesada.

Pogoda ducha

- Uśmiechasz się do ludzi, tak jak i oni do ciebie. Bez podtekstu, bez interesu. Uwaga! Ta postawa może wzbudzić oskarżenie o pedofilię, komunizm lub przynależność do Świadków Jehowy w kraju Orła Białego.
- Uważasz się za szczęściarza, kiedy leżysz brzuchem na ulicy – grunt, że nikt nie przejechał Ci po plecach.



Organizatorzy

Fundacja Sztuki Arteria:
Jakub Królikowski, Quoc Thanh Nguyen,
Kinga Bialek, Vita Drygas, Emilia Skiba,
Nam Le Tuan, Elżbieta Świętek, Dam
Van Anh

Zarząd Fundacji Arteria

Michał Sieczkowski

Promocja i PR

Lena Kościółek - Sęczykowska

Konkurs Fotograficzny i wystawa fotografii

Anna Ciabach

Jury Konkursu Fotograficznego

Kinga Kenig, Anna Okrasko, Krzysztof
Miller, Quoc Thanh Nguyen, Marcin Wrona

Kino Muranów

Adam Trzopek, Iza Wierzbicka

Kinoteka

Małgorzata Kirstein, Łukasz Szewczak

Kina w Polsce

Poznań, Kino Muza – Małgorzata Kuzdra
Łódź, Kino Charlie – Sławek Fijałkowski
Katowice, Kino Światowid – Adam Pazera
Gdańsk, Klub Żak – Magda Renk
Kraków, Kino Pod Baranami – Marynia
Gierat
Wrocław, Kino Warszawa – Angieszka
Konik

Tłumaczenia

Ton Van Anh, Ngo Van Tuong, Vu Duy
Hien, Agata Cieślak, Małgorzata Olszew-
ska, Julia Potocka, Leszek Sobolewski

Opisy filmów, korekta

Agnieszka Szeffel

Spot

Marta Zdunek, Paweł Piechura, Maciej
Polański

Grafika

Małgorzata Gurowska, Karolina Pluska,
Przemysław Ostaszewski

Scenografia

Magdalena Valencia

Oświetlenia wystaw fotograficznych

Remigiusz Siek

Panel edukacyjny

Kinga Bialek - koordynacja, Emilia Skiba
- koordynacja, Ewa Grabowska, Teresa
Halik, Michalina Jarmuż, Renata Nguyen,
Ngo Van Tuong

Partnerzy

Kino Muranów, Kinoteka, Muzeum Azji
i Pacyfiku, Biuro Edukacji M. St. Warszawy

Wsparcie finansowe

Fundusz dla Organizacji Pozarządowych
w ramach MF EOG oraz NMF, Polski
Instytut Sztuki Filmowej, Sieć
Kin Studyjnych i Lokalnych, Biuro Kul-
tury M. ST. Warszawy, Vattenfall, Instytut
Francuski, Ambasada Francji, Hotel Ibis
Warszawa Stare Miasto, Hotel Lothus
we Wrocławiu

Wolontariusze

Nguyen Thuy Linh, Dong Ha, Nguyen
Hue Nhung, Do Thi Ha Phuong, Quynh
Trang Nguyen, Lan Huong Nguyen, Rafał
Bukowicz, Paulina Bączyk, Agnieszka
Foryś, Kasia Gan, Paulina Jaroszewicz,
Kasia Kwiatkowska, Julita Maciocha,
Magdalena Magda, Monika Magda, Lila
Majchrzycka, Paweł Matusz, Magdalena
Molenda, Agnieszka Nowacka, Marta
Pawlak, Renata Pułkowska, Mateusz
Smoter, Marta Szymankiewicz, Lucyna
Szymańska, Katarzyna Zaborek, Joanna
Zagórska

Podziękowania

Pragniemy podziękować za pomoc
w realizacji 2. Festiwalu Filmów Wietnam-
skich *Kino w Pięciu Smakach*.
To przedsięwzięcie nie powstałoby
bez zaangażowania, inspiracji i wsparcia
wielu osób.
Szczególnie pragniemy podziękować
osobom:

Andrzej Anyż, Agata Buzek, Piotr
Gadzinowski, Roman Gutek, Sebastian
Kniza, Joanna Morga, Mai The Anh,
Ewa Pawlak, Nguyen Thi Phuong Thao,
Mirosław Sielatycki, Monika Stelmach,
Wiktor Sybilski, Jan Trzaska, Adam
Trzopek, Joanna Wasilewska, Mariusz
Wojas.

Saturatorowi i jego właścicielom:
Marcinowi Brzózce, Anecie Biberstein,
Mikołajowi Starowieyskiemu i Tomkowi
Walewskiemu - serdecznie dziękujemy
za gościnę wdkf'u.

Ponadto podziękowania dla "stadionowej
ekipy" za dobrą energię i uczestnikom
wdkf'ów za twórczą atmosferę.

partnerzy:



Urząd Miasta
Stołecznego
Warszawy



POLSKI INSTYTUT SZTUKI FILMOWEJ



Fundacja
FUNDUSZ WSPÓŁPRACY



Muzeum Azji
i Pacyfiku

kina festiwalu:



MURANÓW



kino pod baranami



patroni:



organizator:



sponsorzy:



VATTENFALL



Honorowy Patronat
Prezydenta m. st. Warszawy

www.arteria.art.pl

Projekt został zrealizowany przy wsparciu udzielonym przez Islandię, Liechtenstein i Norwegię ze środków Mechanizmu Finansowego Europejskiego Obszaru Gospodarczego oraz Norweskiego Mechanizmu Finansowego oraz budżetu Rzeczypospolitej Polskiej w ramach Funduszu dla Organizacji Pozarządowych.



Mistrz Azja Restauracja & Bar

Nasza restauracja Zaprasza Klientów na:
Pyszne dania i przekąski,
Na imprezy okolicznościowe takie jak komunie,
urodziny, imieniny, chrzciny
Szef kuchni oferuje szeroki wachlarz
przysmaków Zapewniamy miłą obsługę.

GALERIA METRO-URSYNÓW-STOKŁOSY
AL. KOMISJI EDUKACJI NARODOWEJ 93 LOK. 1
TEL. 022 335 07 11

AL. KOMISJI EDUKACJI NARODOWEJ 50 LOK. U2A
TEL. 022 405 90, 0502 054 679



polski
producent
kart
plastikowych

- karty pcv
- identyfikatory
- legitymacje
- bankowe
- lojalnościowe
- zadrappki
- zbliżeniowe

- chipowe stykowe
- magnetyczne
- z kodem kreskowym
- drukarki do kart
- bramki obrotowe



www.cartpoland.pl

0 25 758 57 14

0 25 758 76 43

biuro@cartpoland.pl

www.cartpoland.pl

Wydawnictwo Jacek Santorski & Co poleca:



 Jacek Santorski & Co
Agencja Wydawnicza
www.jsantorski.pl

